

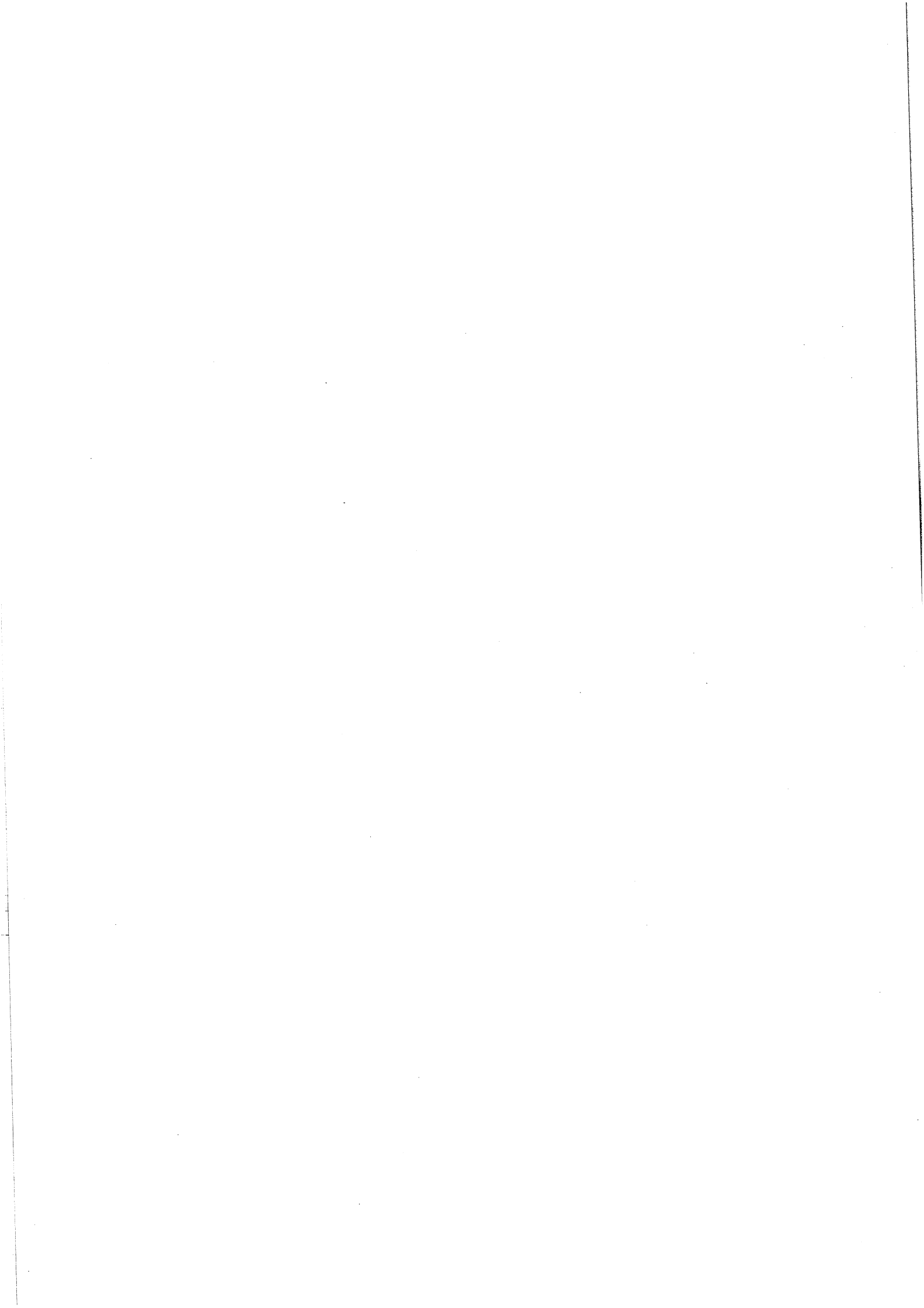
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TRƯỜNG THCS NGUYỄN VIỆT XUÂN

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2023 – 2024

HỌ TÊN HỌC SINH:.....

LỚP: 7A.....

Thủ Dầu Một, ngày 12 tháng 07 năm 2023



CÂU HỎI ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HKI NĂM HỌC 2023-2024
Môn Giáo dục địa phương 7

A. NỘI DUNG ÔN TẬP

Chủ đề 1: Vùng đất Bình Dương từ thế kỉ X đến thế kỉ XVIII

Chủ đề 2: Ca dao Bình Dương

B. MỘT SỐ CÂU HỎI GỢI Ý THAM KHẢO

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Vào thế kỉ XIII, vùng đất Bình Dương là nơi

- A. phát triển. **B. hoang vu, nhiều rừng rậm, sông suối.**
C. ổn định. D. đã phân biệt giàu nghèo.

Câu 2. Tìm cụm từ chỉ thời gian trong bài ca dao sau:

*Chiều chiều mượn ngựa ông Đô
Mượn ba chú lính rước cô tôi về.
Cô về chợ Thủ bán hũ bán ve
Bán bộ đồ chè bán cối đâm tiêu*

- A. chiều chiều** B. ba chú lính
C. chợ Thủ D. cối đâm tiêu

Câu 3. Vùng đất Bình Dương ngày nay nằm trên khu vực giữa 2 con sông

- A. sông Cửu Long và sông Đồng Nai. **B. sông Sài Gòn và sông Đồng Nai.**
C. sông Đồng Nai và sông Bạch Đằng. D. sông Cửu Long và sông Tiền.

Câu 4. Đến thế kỉ XVI, Bình Dương vẫn còn là vùng đất?

- A. nhiều nhà cao tầng mọc lên. B. có nhà nước xuất hiện.
C. đã có nhiều người sinh sống đông đúc. **D. hoang vắng.**

Câu 5. Xác định số dòng trong bài ca dao sau:

*Ngã ba An Thạnh nước hồi
Anh muốn qua phân nhân ngài gặp hồi nước vơi.*

- A. 1 **B. 2** C. 3 D. 4

Câu 6. Người Stiêng sống như thế nào?

- A. sống theo bầy đàn. B. sống theo từng nhóm nhỏ.
C. sống theo thị tộc. **D. sống rải rác thành từng làng.**

Câu 7. Xác định cách gieo vần trong bài ca dao sau:

*“Trăng rằm mười sáu trăng treo
Anh đóng giường lèo cưới vợ Lái Thiêu”*

- A. treo - Thiêu B. sáu - Lái
C. treo - lèo D. mười - cưới

Câu 8. Đến thế kỉ XVII, ai là người tổ chức đưa người Việt vào khẩn hoang miền Nam, trong đó có Bình Dương?

- A. Chúa Trịnh B. Vua Lê **C. Chúa Nguyễn**

Câu 9. Năm 1698, vị tướng xác lập chủ quyền của người Việt ở Đồng Nai, Gia Định là

- A. Trương Định **B. Nguyễn Hữu Cảnh**
C. Tôn Thất Thuyết D. Nguyễn Hữu Cầu

Câu 10. Trung tâm của tổng Bình An vào thế kỉ XVII là

- A. Dĩ An B. Thuận An C. An Thạnh **D. Thủ Dầu Một**

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Trước khi người Việt vào khai phá, vùng đất Bình Dương có đặc điểm gì?

- Đến thế kỉ XVI, vùng đất Nam Bộ trong đó có Bình Dương vẫn là vùng đất hoang vắng.
- Cảnh quan chủ yếu là rừng đồi, sông suối hiểm trở cheo leo, bụi rậm gai góc, cảnh rừng dầu cổ thụ phủ kín các ngọn đồi.

Câu 2 Cho bài ca dao sau:

*“Thương cha dãi nắng dầm mưa
Thương mẹ đi sớm về trưa dãi dầu
Làm trai chữ hiếu làm đầu
Bánh in bột nếp mua hầu mẹ cha”*

a, Em hãy xác định số dòng, số tiếng, cách gieo vần, ngắt nhịp

- Số dòng: 4 dòng
- Số tiếng: - Dòng lục có 6 tiếng, dòng bát có 8 tiếng
- Vần bằng (mưa-dầu-dầu-cha)
- Cách ngắt nhịp 4 dòng thơ
- + Câu lục: 2/2/2
- + Câu bát: 4/4

b, Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) thể hiện suy nghĩ của em về nội dung đạo lí được gọi ra từ bài ca dao trên

1.Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề nghị luận

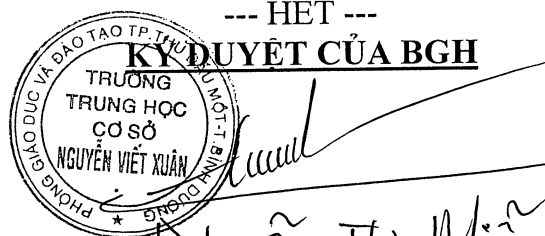
2.Thân đoạn:

- Giải thích lòng hiếu thảo là gì?
- Khái quát nội dung của bài ca dao: Bài ca dao thể hiện lòng hiếu thảo, sự biết ơn của người con đối với cha mẹ.
- Biểu hiện của lòng hiếu thảo: ngoan ngoãn, lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ; có trách nhiệm chăm sóc, phụng dưỡng khi cha mẹ đau yếu;...
- Liên hệ với nội dung bài ca dao:
 - + Bộc lộ trực tiếp tình cảm của người con đối với cha mẹ: “thương cha”, “thương mẹ”; thấu hiểu nỗi vất vả, lam lũ, nhọc nhằn của cha mẹ.
 - + Cách thể hiện lòng hiếu thảo của người con Bình Dương: lấy “chữ hiếu làm đầu” và hành động “bánh in bột nếp mua hầu mẹ cha”. Đó là tình cảm, việc làm cụ thể để đền ơn, đáp nghĩa, thể hiện sự trân trọng công lao sinh thành dưỡng dục của cha mẹ.
- Ý nghĩa/vai trò của lòng hiếu thảo: Hiếu là một trong những phẩm chất cao quý của con người; là lối sống thể hiện lòng biết ơn đối với công sinh thành, dưỡng dục của ông bà, cha mẹ; là một trong những cơ sở để hình thành một gia đình hạnh phúc, xây dựng một xã hội văn minh,...
- Mở rộng, phê phán: Xã hội vẫn tồn tại những người cha, người mẹ không thương yêu con, bỏ rơi con hoặc con cái bất hiếu, bất kính với cha mẹ, đùn đẩy trách nhiệm, không muốn chăm sóc cha mẹ,... Những biểu hiện này đều đáng lên án.

3. Kết đoạn:

- Khẳng định ý nghĩa của lòng hiếu thảo.
- Nêu bài học nhận thức và hành động: Cần ghi nhớ, biết ơn công lao trời biển của các bậc sinh thành; luôn lễ phép, tôn trọng, chăm sóc,... ông bà, cha mẹ.

--- HẾT ---



Nguyễn Thị Miên

TTCM
→

Phạm Thị Cẩm Đan

Trường: THCS Nguyễn Viết Xuân

Tổ: Tin – Công nghệ

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HKI NĂM 2023-2024 MÔN TIN HỌC KHỐI 7

A. NỘI DUNG ÔN TẬP

- Bài 5: Ứng xử trên mạng
- Bài 6: Làm quen với phần mềm bảng tính
- Bài 7: Tính toán tự động trên bảng tính

B. CÂU HỎI GỢI Ý

I. TRẮC NGHIỆM: (7 điểm – 0.25 điểm/câu)

Câu 1: Vùng dữ liệu trên bảng tính có hình gì?

- A. Hình tam giác
- B. Hình chữ nhật
- C. Hình tròn
- D. Hình bất kì

Câu 2: Cách tốt nhất em nên làm khi bị ai đó bắt nạt trên mạng là gì?

- A. Nói lời xúc phạm người đó
- B. Cố gắng quên đi và tiếp tục chịu đựng
- C. Nhờ bố mẹ, thầy cô giúp đỡ, tư vấn
- D. Đe dọa người bắt nạt mình

Câu 3: Công thức được nhập vào bảng tính với mục đích gì?

- A. Căn hàng cho đẹp
- B. Tính toán
- C. Thuận tiện khi nhập dữ liệu
- D. Không có mục đích gì

Câu 4: Những cách ứng xử nào sau đây là hợp lý khi truy cập một trang web có nội dung xấu?

- A. Tiếp tục truy cập trang web đó
- B. Đóng ngay trang web đó
- C. Chia sẻ trang web đó.
- D. Gửi trang web đó cho bạn bè xem

Câu 5: Khi giao tiếp qua mạng những điều nào sau đây nên tránh?

- A. Tôn trọng người đang giao tiếp với mình
- B. Không kết bạn với những người mình không quen biết
- C. Bảo vệ thông tin cá nhân của mình
- D. Truy cập bất cứ liên kết nào nhận được

Câu 6: Theo em, hai hoạt động trên mạng nào sau đây dễ gây bệnh nghiện internet nhất

- A. Chơi trò chơi trực tuyến
- B. Đọc tin tức
- C. Sử dụng mạng xã hội
- D. Học tập trực tuyến

Câu 7: Vùng B1:C2 có bao nhiêu ô?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 8: Trong các hành vi sau đây, hành vi nào là đúng khi sử dụng mạng Internet?

- A. Bỏ bê việc học hành để lên mạng.
- B. Không thức khuya để sử dụng mạng.
- C. Thấy tức giận, cáu kỉnh khi không được sử dụng máy tính.
- D. Nói dối khi có người hỏi về thời gian em truy cập mạng.

Câu 9: Những điều không nên làm để phòng tránh bệnh nghiện Internet:

- A. Tham gia các hoạt động ngoại khóa ngoài trời nhiều hơn.



- B. Đặt kế hoạch sử dụng thời gian thích hợp và nghiêm túc với nó.
- C. Thời gian rảnh nên đọc sách, tụ tập với bạn bè chứ không ngồi trước máy tính.
- D. Sử dụng máy tính trước khi hoàn thành bài tập

Câu 10: Biểu hiện nào không phải là bệnh nghiện Internet là:

- A. Sử dụng Internet quá nhiều giờ trong ngày.
- B. Thức rất khuya và không rời khỏi máy tính.
- C. Từ chối mọi mối quan hệ, hoạt động chỉ để sử dụng Internet.
- D. Kiểm soát được khoảng thời gian bỏ ra để lên mạng.

Câu 11: Các tác hại nào của bệnh nghiện Internet là:

- A. Sức khỏe suy giảm, đau mắt, mỏi mắt dẫn đến cận thị.
- B. Tìm kiếm được nhiều thông tin bổ ích cho việc học tập.
- C. Thành tích học tập ngày càng tiến bộ.
- D. Thường xuyên tập thể dục.

Câu 12: Xóa trang tính, Nhấn chuột phải rồi chọn:

- A. DELETE
- B. INSERT
- C. RENAME
- D. HIDE

Câu 13: Vị trí giao của một hàng và một cột được gọi là gì?

- A. Ô.
- B. Trang tính.
- C. Hộp địa chỉ.
- D. Bảng tính.

Câu 14: Phát biểu nào dưới đây đúng?

- A. Các hàng của trang tính được đặt tên theo các chữ cái: A, B, C,...
- B. Các hàng của trang tính được đặt tên theo các số: 1, 2, 3,...
- C. Các cột của trang tính được đặt tên theo các số 1, 2, 3,...
- D. Các hàng và cột trong trang tính không có tên.

Câu 15: Ở chế độ ngầm định, dữ liệu ký tự được căn thẳng lề nào trong ô tính?

- A. Lề trái
- B. Lề phải
- C. Căn giữa
- D. Căn đều

Câu 16: Ở chế độ ngầm định, dữ liệu số được căn thẳng lề nào trong ô tính?

- A. Lề trái
- B. Lề phải
- C. Căn giữa
- D. Căn đều

Câu 17: Chức năng của địa chỉ ô hiện thời là:

- A. Hiện thị địa chỉ của ô tính đang được kích hoạt
- B. Hiện thị địa chỉ của ô tính
- C. Hiện thị địa chỉ của khối đang được kích hoạt
- D. Hiện thị cả ba nội dung trên

Câu 18: Khi ta chọn một vùng dữ liệu, ô tính nào là ô được kích hoạt trong các ô của vùng dữ liệu đó?

- A. Ô tính đầu tiên khi ta nhấn chuột trái vào để kéo thả chuột
- B. Ô dưới cùng góc phải
- C. Ô trên cùng góc trái
- D. Ô bất kỳ trong vùng dữ liệu.

Câu 19: Đổi tên trang tính, nhấn chuột phải rồi chọn:

- A. DELETE
- B. INSERT
- C. RENAME
- D. HIDE

Câu 20: Bảng tính điện tử nhận biết được các kiểu dữ liệu văn bản, số, thời gian, công thức toán học bắt đầu bằng

- A. Dấu "=".
- B. Dấu "<".

C. Dấu "*".

D. Dấu "/".

Câu 21: Giả sử địa chỉ ô hiện thời đang hiển thị chữ "A10". Vậy, chữ "A10" cho em biết:

- A. Ô tính đang được kích hoạt nằm ở cột A, hàng 10
- B. Vùng đã chọn gồm các ô ở cột A và hàng 10
- C. Ô tính đang được kích hoạt nằm ở hàng A, cột 10
- D. Ô tính nằm ở cột A, hàng 10

Câu 22: Trong chương trình bảng tính, vùng A3:C4 là gồm các ô:

- A. A3, A4, B3, B4, C3 và C4.
- B. A3, A4, C3 và C4.
- C. A3 và C4.
- D. A3 và A4, C3, C4.

Câu 23: Trên trang tính, để chọn cột C ta thực hiện thao tác nào nhanh nhất?

- A. Nháy chuột tên cột C.
- B. Nháy chuột cột B và kéo qua cột C.
- C. Nháy chuột lên tên hàng C.
- D. Nháy chuột lên ô C1 và kéo đến hết cột C.

Câu 24: Trong bảng tính, kí hiệu các phép toán là:

- A. + - * /
- B. + - . . :
- C. ^ / : x
- D. + - ^ \

Câu 25: Ô B1=5, ô C1= 4. Vậy công thức = B1+C1 có kết quả bằng bao nhiêu:

- A. 8
- B. 9
- C. 10
- D. 11

Câu 26: Chèn thêm trang tính, nhấn chuột phải rồi chọn:

- A. DELETE
- B. INSERT
- C. RENAME
- D. HIDE

Câu 27: Ô A2=1, B2=8, C2=0 Vậy công thức = (A2+B2+C2)/3 có kết quả bằng bao nhiêu?

- A. 3
- B. 4
- C. 5
- D. 6

Câu 28: Vùng A1:C2 có bao nhiêu ô?

- A. 5
- B. 6
- C. 7
- D. 8

Câu 29: Thao tác lưu bảng tính trong Microsoft Excel?

- A. File -> Save
- B. File -> Save as
- C. File -> Open
- D. File -> New

Câu 30: Thao tác mở bảng tính trong Microsoft Excel?

- A. File -> Save
- B. File -> Save as
- C. File -> Open
- D. File -> New

Câu 31: Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. Một bảng tính có thể chứa nhiều trang tính
- B. Một bảng tính chỉ chứa một trang tính
- C. Một trang tính bao gồm nhiều bảng tính
- D. Một trang tính chỉ chứa một bảng tính

Câu 32: Công thức nào tính sai?

- A. =5^2 + 6*101
- B. =6*(3+2))
- C. =2(3+4)
- D. =1^2+2^2

Câu 33: Công thức nào tính đúng?

- A. 6^2+7*(5+3)
- B. = 6^2+7*(5+3)
- C. = 6^2+7*(5+3))
- D. = 6^2+7*(5+3

Câu 34: Ô C1=A1+B1 khi sao chép ô C1 sang ô D1 thì công thức ô D2 là:

- A. D1=A1+B1
- B. D1=A2+B2
- C. D1=B1+C1
- D. D1=B2+C2



Câu 35: Ô C1=A3-B1 khi di chuyển ô C1 sang ô D2 thì công thức ô D2 là:

A. D2=A1-B1

B. D2=A2-B2

C. D2=A3-B1

D. D2=A3-B2

II. THỰC HÀNH: (3 điểm)

Đề tham khảo:

Cho bảng dữ liệu sau:

	A	B	C	D	E	F
1	BẢNG THU TIỀN ĐIỆN THÁNG 9 KHU PHỐ 7					
2						
3	STT	HỘ GIA ĐÌNH	CS CŨ	CS MỚI	ĐIỆN TIÊU THỤ	TIỀN ĐIỆN
4	1	Nguyễn Tuấn Kiệt	145	190		
5	2	Đỗ Hải Kiệt	216	321		
6	3	Nguyễn Hoàng Thiên Kim	38	89		
7	4	Chiêm Thị Hoàng Kim	432	510		
8	5	Lê Vũ Kỳ	516	639		
9	6	Mai Trúc Lam	76	151		
10	7	Nguyễn Hoàng Giang Lam	85	143		
11						
12		Tổng tiền điện:				
13		Trung bình cộng tiền điện:				
14						

Câu 1: Nhập bảng dữ liệu như trên. Định dạng (phông chữ, cỡ chữ, màu sắc, kẻ bảng...)

Câu 2: Tính điện tiêu thụ = CS Mới – CS Cũ.

Câu 3: Tiền điện = Điện tiêu thụ * 1000.

Câu 4: Dùng công thức tính tổng tiền điện.

Câu 5: Dùng công thức tính trung bình cộng tiền điện.

Đuyệt của BGH



Đinh Thị Ngọc Linh

Ngày 29/11/2023

GVBM

[Signature]
Trần Ngọc Bảo Yên

[Signature]
Nguyễn Hồng Duyên

REVISION FOR THE FIRST TERM TEST ENGLISH 7 (2023 – 2024)

* Vocabulary from Unit 1 to Unit 6.

* Grammar from Unit 1 to Unit 6.

Unit 1 : - Simple Present tense

- Verbs of liking and disliking

Unit 2 : - Simple sentences

Unit 3 : - Simple Past tense

Unit 4 : - Comparisons : like, different from, (not) as..as

Unit 5 : - Some, a lot of, lots of

Unit 6 : - Prepositions of time and place.

EXERCISES :

A. PHONETICS

I. Choose the word whose underlined part is pronounced differently from the others.

- | | | | |
|--------------------------|----------------------|-----------------------|---------------------|
| 1. A. <u>pour</u> | B. neighbour | C. <u>labour</u> | D. <u>colour</u> |
| 2. A. <u>donated</u> | B. <u>provided</u> | C. <u>flooded</u> | D. <u>changed</u> |
| 3. A. <u>saved</u> | B. <u>interested</u> | C. <u>volunteered</u> | D. <u>disabled</u> |
| 4. A. <u>service</u> | B. <u>sunburn</u> | C. <u>shelter</u> | D. <u>expert</u> |
| 5. A. <u>helped</u> | B. <u>worked</u> | C. <u>reduced</u> | D. <u>followed</u> |
| 6. A. <u>university</u> | B. <u>soup</u> | C. <u>composer</u> | D. <u>teaspoon</u> |
| 7. A. <u>casual</u> | B. <u>luxurious</u> | C. <u>subjects</u> | D. <u>treasure</u> |
| 8. A. <u>machine</u> | B. <u>teacher</u> | C. <u>chicken</u> | D. <u>lunch</u> |
| 9. A. <u>treasure</u> | B. <u>vision</u> | C. <u>discussion</u> | D. <u>decision</u> |
| 10. A. <u>exhibition</u> | B. <u>action</u> | C. <u>question</u> | D. <u>tradition</u> |

II. Choose the word that has the different stress from the others.

- | | | | |
|-----------------|------------------|--------------|--------------|
| 1. A. adventure | B. advertisement | C. buffalo | D. detective |
| 2. A. pimple | B. virus | C. tofu | D. disease |
| 3. A. vitamin | B. protein | C. maturity | D. teenager |
| 4. A. composer | B. sculpture | C. recipe | D. onion |
| 5. A. teaspoon | B. talented | C. equipment | D. service |
| 6. A. outdoor | B. ingredient | C. portrait | D. patient |
| 7. A. soybean | B. character | C. gallery | D. facility |
| 8. A. lemonade | B. projector | C. omelette | D. puppet |
| 9. A. dollhouse | B. sunburn | C. resource | D. pancake |
| 10. A. private | B. concert | C. butter | D. collect |

B. LANGUAGE FOCUS

I. Fill in each blank with a suitable word from the box.

paintings	art	instruments	ingredients	works	weight
pianist	dinner	facilities	activities	juice	sunburn

1. I think photography is an interesting _____ form.
2. The guitar is one of the most popular musical _____ .
3. I really love the gorgeous colours of these vintage _____ .
4. By his early teens he was a talented _____ and guitarist.
5. Do school _____ include buildings and furniture of the school?
6. Fruit _____ is rich in minerals and vitamins.
7. Outdoor _____ help students to exercise healthily and make new friends.
8. Monet was a remarkable artist and many of his _____ are greatly copied today.
9. Eggs and cooking oil are the main _____ to cook an omelette.
10. *Pho* can be eaten during the day, from breakfast to _____ .
11. Alice eats junk food all the time, so she's putting on _____ .
12. It's really hot and sunny at noon, so you might get _____ .

II. Choose the best answer A, B, C or D to complete the sentences.

1. Bella is getting fat, so she wants to lose _____ .

- A. balance B. health C. weight D. interest
2. We'll sell postcards to _____ funds for disabled children.
A. raise B. make C. spend D. borrow
3. You can get social _____ from doing volunteer work.
A. life B. media C. class D. skills
4. The local authorities should provide shelter and housing for _____ people.
A. wealthy B. rich C. homeless D. old
5. Sandra _____ learning Spanish language in her free time.
A. looks for B. takes up C. takes part in D. puts on
6. You will automatically learn how to balance yourself when _____ a horse.
A. driving B. riding C. herding D. hunting
7. This university has wheelchairs and toilet facilities for _____ students.
A. healthy B. elderly C. disabled D. young
8. The community job will _____ you with invaluable experience.
A. provide B. make C. keep D. give
9. Schools in the village need _____ to help children to read.
A. nurses B. reporters C. doctors D. volunteers
10. When you grow your own fruits and vegetables, you get all the fun of _____.
A. building B. gardening C. cooking D. relaxing
11. Many tourists to Viet Nam come to see the water _____ show.
A. puppet B. puppeteers C. puppetry D. puppets
12. We don't need pork, but I would like a _____ of beef.
A. bar B. can C. kilo D. bag
13. You should put the fresh grapefruit _____ in the fridge after opening it.
A. milk B. juice C. soup D. sauce
14. I can't understand _____ music, and I prefer modern music.
A. original B. academic C. old-fashioned D. classical
15. Would you like to watch the concert _____ on TV with me?
A. lived B. life C. lively D. live
16. People in my city often have three _____ a day - breakfast, lunch, and dinner.
A. meals B. foods C. recipes D. dishes
17. The course will teach _____ the art of making good pasta sauce.
A. actors B. cooks C. teachers D. scientists
18. Julia doesn't usually _____ part in any of the class activities.
A. have B. go C. take D. put
19. They can sing *Happy Birthday* as beautifully as real _____.
A. singers B. viewers C. composers D. songwriters
20. Nowadays people _____ hours sitting in front of computers.
A. spend B. last C. set D. take
21. My family enjoys _____ because we can sell vegetables and flowers _____ money.
A. garden - to B. gardening - for C. gardening - with D. garden - of
22. My sister's hobby is sewing, and she can get the sewing patterns from the _____ magazines.
A. fashion B. cooking C. sports D. science
23. My brother doesn't like ice-skating because he thinks it is _____.
A. danger B. in danger C. dangerous D. endangered
24. We often read the instructions carefully in order to make _____ of the things we like best.
A. meanings B. models C. copies D. uses
25. We sometimes play _____ at school.
A. stamps B. photos C. glasses D. chess
26. When did you start _____ postcards?
A. playing B. cooking C. collecting D. listening
27. What kind of music do you like _____ to?
A. listening B. watching C. playing D. hearing
28. Paul thinks _____ coins is an interesting hobby.
A. picking B. collecting C. playing D. having

29. Mr. Kelvin likes to do a bit of _____ in his spare time.
 A. gardening B. fishing C. camping D. skiing
30. Jimmy loves taking _____ and posting them on websites.
 A. paintings B. photos C. videos D. music
31. Mary and Sara _____ badminton twice a week.
 A. are playing B. doesn't play C. plays D. play
32. We _____ litter around our school.
 A. get B. picks up C. gets D. pick up
33. We _____ vegetables to a nursing home in our village.
 A. donate B. plant C. eat D. grow
34. Lan _____ an English class last night.
 A. learns B. learn C. learned D. has learned
35. He _____ books for poor children every year.
 A. has collected B. collects C. is collecting D. collected
36. Those students picked up all the _____ on the street.
 A. trees B. litter C. vegetables D. books
37. Children in our village _____ used paper for notebooks every school year.
 A. exchange B. pick up C. collect D. donate
38. The puppet shows present _____ themes of Vietnamese villages.
 A. country B. rural C. city D. urban
39. For many people, a good knowledge of music and arts is regarded as a _____ for every student.
 A. necessary B. need C. needs D. necessity
40. Arts are of great _____ in education, especially for young children.
 A. important B. importance C. unimportant D. unimportance
41. Classical music is not _____ as pop music.
 A. as exciting B. as excited C. exciting D. more excited
42. This film is not _____ long as the film I watched last week.
 A. as B. but C. either D. too
43. My brother's taste in art is quite different _____ mine.
 A. than B. as C. to D. from
44. My village is not _____ it was ten years ago.
 A. same as B. the same C. the same as D. the same like
45. The villagers are _____ they were years ago. There is no change at all.
 A. as friend as B. as friendly as C. different from D. not as friendly as
46. Her classroom is _____ the third floor of that building.
 A. on B. under C. at D. in
47. When I'm _____ school, my parents are _____ work.
 A. in/in B. at/at C. in/at D. on/at
48. Students in my school take part in many _____ activities such as: playing football, playing golf, and growing flowers the school year
 A. outdoors B. outdoor C. indoor D. indoors
49. The school year usually begins _____ September 5th every year.
 A. on B. in C. at D. of
50. I have English lessons _____ Monday and Friday.
 A. at B. in C. between D. on
51. I would like _____ oranges and a can of cooking oil, please!
 A. some B. any C. an D. a
52. _____ did you pay for the two film tickets?
 A. How many B. How often C. How long D. How much
53. He eats _____ biscuits, and he drinks _____ milk.
 A. any - much B. much - some C. a lot of - much D. any - some
54. They've changed the biscuits' shape, but the recipes are _____.
 A. the same B. like C. different from D. as
55. The bottom part of the singer's voice isn't _____ it should be.
 A. strong like B. strong than C. strong as D. as strong as
56. Brian wanted to meet me _____ the canteen _____ lunchtime.
 A. in - on B. in - at C. in - in D. at - on

57. _____ foods are not in _____ of the main food groups.
 A. Some - some B. Any - any C. Some - any D. Any - some
58. The ticket to the show is not _____ I thought at first.
 A. different from B. same as C. as expensive as D. expensive than
59. _____ more sugar to my coffee. It's not very sweet.
 A. Add some B. Don't add some C. Don't add any D. Add any
60. She wanted to perform _____ the stage _____ an early age.
 A. on - in B. on - at C. at - on D. in - in
61. Can you tell me _____ this dish?
 A. to cook B. how to cook C. cooking D. how to cooking
62. What _____ do I need to cook an omelette?
 A. food B. material C. menu D. ingredients
63. "Do you want to _____ this new dish of noodle I have just cooked?"
 A. like B. try C. drink D. make
64. "What is your _____ dish for breakfast?" - "It's beef noodle soup."
 A. favourite B. most C. best D. liking
65. How many _____ do you eat every day?
 A. orange B. milk C. apple D. apples
66. Cakes in Viet Nam are made _____ butter, eggs, and flour.
 A. in B. from C. of D. by
67. Lan's brother is a _____, working at the Metropolitan Restaurant.
 A. cooker B. cooking C. chief D. chef
68. The eel soup that your father has just cooked tastes very _____.
 A. well B. best C. healthy D. delicious
69. _____ is hot food that is quick to cook, and is served very quickly in a restaurant.
 A. Hot food B. Fast food C. Sandwiches D. Hamburgers
70. _____ water should I put into the glass?
 A. How B. How much C. How many D. What
71. How many _____ do you want?
 A. orange juice B. bottle of orange juice C. jar of orange juice D. cartons of orange juice
72. _____ tomatoes do you need to make the sauce?
 A. How much B. How many C. How long D. How often
73. _____ bottles of milk does your family need for a week?
 A. How much B. How many C. How D. How often
74. Is there any butter _____ in the refrigerator?
 A. leave B. to leave C. to leaving D. left
75. There is _____ tofu, but there aren't _____ sandwiches.
 A. some - some B. any - any C. some - any D. any - some

III. Complete the conversation with the sentences from the box.

No, I don't. Cheese is nice. What's your favourite food, Sophia? You seem like both shrimp and salad. Do you like salads too? What types of salads do you like? Is shrimp the main ingredient?
--

- Olivia: (1) _____
 Sophia: My favourite food is salad.
 Olivia: Salad? (2) _____
 Sophia: I usually eat shrimp salad.
 Olivia: What is shrimp salad? (3) _____
 Sophia: Yes, it is. My shrimp salad is a blend of tender shrimp, fresh vegetables, and seasonings. It's an option for lunch that's high in protein and easy to make!
 Olivia: (4) _____

Sophia: Absolutely. This salad is also one of my favourite ways to enjoy shrimp. How about you?(5)

Olivia: Yes, sometimes I have it. But I always put cheese in my salads.

Sophia: (6) _____

Olivia: Do you eat salads with other dishes?

Sophia: (7) _____ I often eat another dish after I finish the salad.

C. READING

I. Choose the correct answer A, B, c or D to fill each blank in the following text.

My friends and I have written a (1)_____. We have decided to (2)_____ it for our school. I have already built the set. Karen has just finished the (3)_____ for us to wear. I haven't learned the (4)_____ yet, so I am a bit nervous, but I'm excited (5)_____. I haven't been in a play before. I can't wait!

- | | | | |
|--------------|------------|---------|-------------|
| 1.A. film | B. song | C. play | D. club |
| 2.A. perform | B. make | C. take | D. build |
| 3.A. stage | B. actors | C. play | D. costumes |
| 4.A. script | B. scripts | C. play | D. lessons |
| 5.A. also | B. then | C. too | D. either |

II. Read the passage, and then answer the questions.

There are many activities after school hours in Lan's school, so she and her classmate can take part in them. Lan and Mai join the school theater group and they are also the members of the stamp collector's club. They are rehearsing a play for the Teacher's Day. Hung and Tuan are members of the school sport club. They play for the school football team, Ha and Thanh are the members of the school art club, and they want to be good artist one day in the future.

1. Which of them joins the school theater group?

2. What are they doing now?

3. Who are the members of the stamp collector's club?

4. Who plays for the school football team?

5. Who are the members of the school art club?

III. Read the passage, and then decide whether the statements are true (T) or false (F).

Chu Van An was born in 1292 and died in 1370. From his childhood, he was famous for his intelligence. He did not have the dream of taking part in exams to become mandarins like other students. Chu Van An stayed at home and taught himself by reading books, and opened schools. His school quickly became famous in the region and many students from other places went there to study.

Emperor Tran Minh Tong invited Chu Van An to be the principal of the Imperial Academy to teach his crown prince and other students to become talented people for the country. In 1359, Emperor Tran Minh Tong gave his crown to his son, Tran Hien Tong, who was also a student of Chu Van An. Under the regime of Emperor Tran Hien Tong, the court and the country were peaceful. However, this period lasted only for 12 years. Then Emperor Tran Hien Tong died, and Tran Du Tong inherited the crown. The social situation became complicated, the people were very poor and hard and many good people were killed.

Chu Van An bravely submitted a petition which requested the Emperor to behead 7 perfidious mandarins, so it was called "Seven Beheaded Petition" (That Tram So). "Seven Beheaded Petition" became the symbol of the courageous attitude of the real intellectuals, and of Chu Van An's spirit.

- | | True | False |
|--|--------------------------|--------------------------|
| 1. Chu Van An was very intelligent and was taught by many good teachers. | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 2. He opened a school and it quickly became famous. | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 3. Chu Van An was invited to become the principal of the Imperial Academy by Emperor Tran Hien Tong. | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 4. Emperor Tran Hien Tong was also Chu Van An's student. | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 5. Chu Van An was famous for "Seven Beheaded Petition", a symbol of the courageous | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |

attitude of the real intellectuals.

IV. Read the passage and choose the best answer.

Leonardo da Vinci was one of the most talented people to have lived. Leonardo da Vinci was born on April 15, 1452 and died on May 2, 1519. He was Italian. Leonardo da Vinci is perhaps best known as a painter, with his legendary works including the Mona Lisa, the Vitruvian Man and the Last Supper, among others. Leonardo da Vinci wasn't just an incredible artist, he was an inventor, scientist, mathematician, engineer, writer, musician and much more. His conceptual drawings included musical instruments, war machines, calculators, boats and other ideas. Many of them were limited by the level of technology at the time. Flight was of particular interest to Leonardo da Vinci. He studied the flight of birds and created plans for flying machines that are similar to gliders and helicopters. The Mona Lisa is perhaps the most well-known painting in the world. It is believed that Leonardo da Vinci began painting the Mona Lisa around 1503. It has been on display at the Louvre Museum in Paris for over 200 years.

- legendary (adj): *rất nổi tiếng*- conceptual drawing: *bản vẽ phác thảo*- glider (n): *tàu lượn*

1. The passage is mainly about _____.
A. the Mona Lisa
B. Leonardo da Vinci as a painter
C. the life of Leonardo da Vinci
D. Leonardo da Vinci and some of his works
2. Leonardo da Vinci is perhaps best known as a(n) _____.
A. artist
B. scientist
C. inventor
D. painter
3. Which of the following is NOT true about Leonardo da Vinci?
A. He was the inventor of modern airplanes.
B. He was an incredible artist.
C. His conceptual drawings were limited by the level of technology at his time.
D. He was interested in flight and he studied the flight of birds.
4. Which of the following is considered as Leonardo da Vinci's most well-known painting?
A. The Mona Lisa
B. The Vitruvian Man
C. The Last Supper
D. The others
5. We can learn from the passage that Leonardo da Vinci painted the Mona Lisa when he was _____.
A. very young
B. in Paris
C. 51 years old
D. 67 years old

D. WRITING

I. Rearrange the words and phrases to form the sentences.

1. some/ she / bought / last weekend / interesting book.

2. I/ love / basketball / volleyball/ watching/ and.

3. teacher/ dances/ English/ gracefully/ my/ very.

4. have to/ home/ I/ stay/ at/ because/ is/ raining/ it.

5. Vietnam/ because/ beautiful/ I/ it/ is/ love/ very.

6. hobby/ you/ have/ any / do/?

7. usually/ My father/ finishes work/ home/ half past five/ and goes/ at

8. in/ their holiday/ spent/ Christina and her parents England/ last year

9. visited/ Last week,/ they/ an orphanage/ Ho Chi Minh City/ in

10. happens/ What/ when/ has/ our body/ too many calories?

11. several/ The new museum/ big sculptures of/ people and animals/ has

12. healthy lifestyle/ includes/ A/ a nutritious diet/ and good personal hygiene/ having

13. is/ teachers and pupils/ good relationship/ between/ the school/ There/ at/ a

14. wasn't/ Music history/ as/ as/ it has become/ over the years/ interesting

II. Complete the second sentence so that it has the same meaning as the first one.

1. His hobby is collecting toy cars.
→ He collects _____
2. When did you start your hobby?
→ How long _____
3. My brother's taste in music and arts is not the same as mine.
→ My brother's taste in music and arts is _____
4. Pop music is more popular than rock music in all over the world.
→ Rock music is not _____
5. What is the price of a kilo of this watermelon?
→ How much _____ ?
6. It is very good for you to have a nutritious breakfast every morning.
→ You should _____
7. Learning to play a musical instrument is one of my interests.
I'm interested _____
8. What Vietnamese food do you like best?
What is _____ ?
9. Please spare some money for the homeless!
Can _____ please?
10. Jefferson is stronger than all students in my class.
Jefferson is the _____
11. His lunch doesn't have any fruit or vegetables.
There isn't any _____
12. There are three computer rooms in our school.
Our school _____
13. There's not much rain, so she doesn't need an umbrella.
She doesn't need _____
14. The school library is in front of the science lab.
The science lab _____
15. He finds physics much more difficult than other science subjects.
He finds other science subjects _____
16. I think that cooking an omelette is not difficult.
I find _____
17. No other noodle soup in our town is as popular as *pho bo*.
Pho bo is the _____
18. Natalie isn't interested in sleeping in at the weekend.
Natalie doesn't like _____
19. It's good for us to go to bed early every day.
We should _____
20. He feels excited whenever he watches a football match.
He thinks _____

III. Write sentences, using the words given.

1. Phong/ eat/ lots of/ junk food/ so/ he/ putting/ weight.

2. I/ exercise/ daily/ because/ I/ want/ stay/ healthy.

3. Sitting/ too/ close/ the TV/ hurt/ your eyes.

4. She/ often/ take/ paracetamol/ if/ she/ get / bad/ headache.

5. how many calories/ you/ bum/ do/ aerobics/ 2 hours?

6. My cousin/ would like/ go/ the beach/ for a picnic.

7. You'll/ need/ take/ summer clothes/ because/ it/ hot.

8. you/ play/ any musical instrument/ when/ you/ be/ high school?

9. On the left/ of/ the playground/ be/ the computer room.

10. The students/ usually run out of the classrooms/ as soon as/ the bell/ ring.

11. The old friends/ meet/ and talk/ about their school days/ yesterday.

12. She/ not/ like/ fish/ because/ she/ hate/ the bones.

IV. Write a simple sentence from the two given sentences.

1. I have to support my family. I want to find a job.

2. This is my sister. Her name is Diana.

3. Many students are singing. Many students are dancing.

4. She works hard. She wants to pass the test.

5. My brother loves outdoor activities. My sister loves outdoor activities.

V. Choose the underlined part that needs correction.

1. She meets an old friend at a dinner party last weekend.

A B C D

2. There are a big traffic jam on the road to the downtown.

A B C D

3. The teachers had a meeting at 6 o'clock on the afternoon.

A B C D

4. The students love camping on the mountain on summer holidays.

A B C D

5. They did not have any rice in the jar, but they had a wheat instead.

A B C D

6. We should eat more fresh fruit and vegetables because they are good at our health.

A B C D

7. During our last summer holiday we visit some very interesting places.

A B C D

8. We can keep healthy by eat well and exercising regularly.

A B C D

9. We need calories to do things every day: walking, ride a bike and even sleeping!

A B C D

10. Nancy loves cartoons, but she says she doesn't continue this hobby in the future.

A B C D

VI. Make questions with the underlined parts in the following sentences.

1. I have only a little luggage.

2. She needs some papers to write on.

3. My hobby is photography.

4. She started her hobby five years ago.

5. Jim usually plays volleyball in his free time.

6. Yes, she likes visiting famous historical places.

7. He's going to visit the University of Social Sciences and Humanities.

8. The high school is next to the television station.

9. I want to visit Niagara Falls because it's extremely beautiful.

10. We would like to take the trip with our teacher.

VII. Fill in each blank with a suitable preposition.

1. We are preparing _____ a trip to the Temple of Literature.
2. She's very keen to learn _____ Japanese culture.
3. Thong Nhat Palace is located _____ 106 Nguyen Du Street, District 1.
4. The Po Nagar Tower Complex consisted _____ six towers.
5. The Temple of Literature was built _____ Ly Thanh Tong's dynasty.
6. What do you plan to take _____ you on the trip?
7. The One Pillar Pagoda was built _____ the year 1049.
8. Will we pick _____ litter around our school this Sunday?
9. They can enjoy water sports, or simply lie _____ the beach.
10. My close friend is good _____ drawing things but I am not.

E. SPEAKING TOPICS AND WRITING A PARAGRAPH (about 70 – 100 words)

1. YOUR HOBBY

- a. *What is your hobby?*
- b. *When did you start your hobby?*
- c. *Who do you share your hobby with?*
- d. *What do you need to do your hobby?*
- e. *How much time a week do you spend on your hobby?*
- f. *What are its benefits ?*

2. HOW TO KEEP A HEALTHY LIFE

3. YOUR VOLUNTEER ACTIVITIES THIS SUMMER.

- a. *What activities did you take part in to help your community?*
- b. *Who did you work with in this activity?*
- c. *When did you join a community activity?*
- d. *Why do you think these activities are necessary?*

4. YOUR FAVOURITE FOOD OR DRINK.

- a. *What is your favourite food or drink?*
- b. *How does your favorite food / drink taste?*
- c. *What ingredients do you need to make the food and the drink you like?*
- d. *How to cook/make your favorite food/ drink?*

5. YOUR SCHOOL

- a. *Where is your school? How do you go to school every day?*
- b. *How many students and teachers are there?*
- c. *What facilities are there at your school?*
- d. *Which outdoor activity do you like the best to take part in at school? Why do you like doing it?*

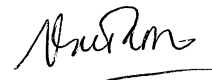
KÝ DUYỆT CỦA PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phú Lợi, ngày 30 tháng 11 năm 2023

Phú Lợi, ngày 3 tháng 12 năm 2023

Giáo viên dạy lớp

Vũ Thu Tâm



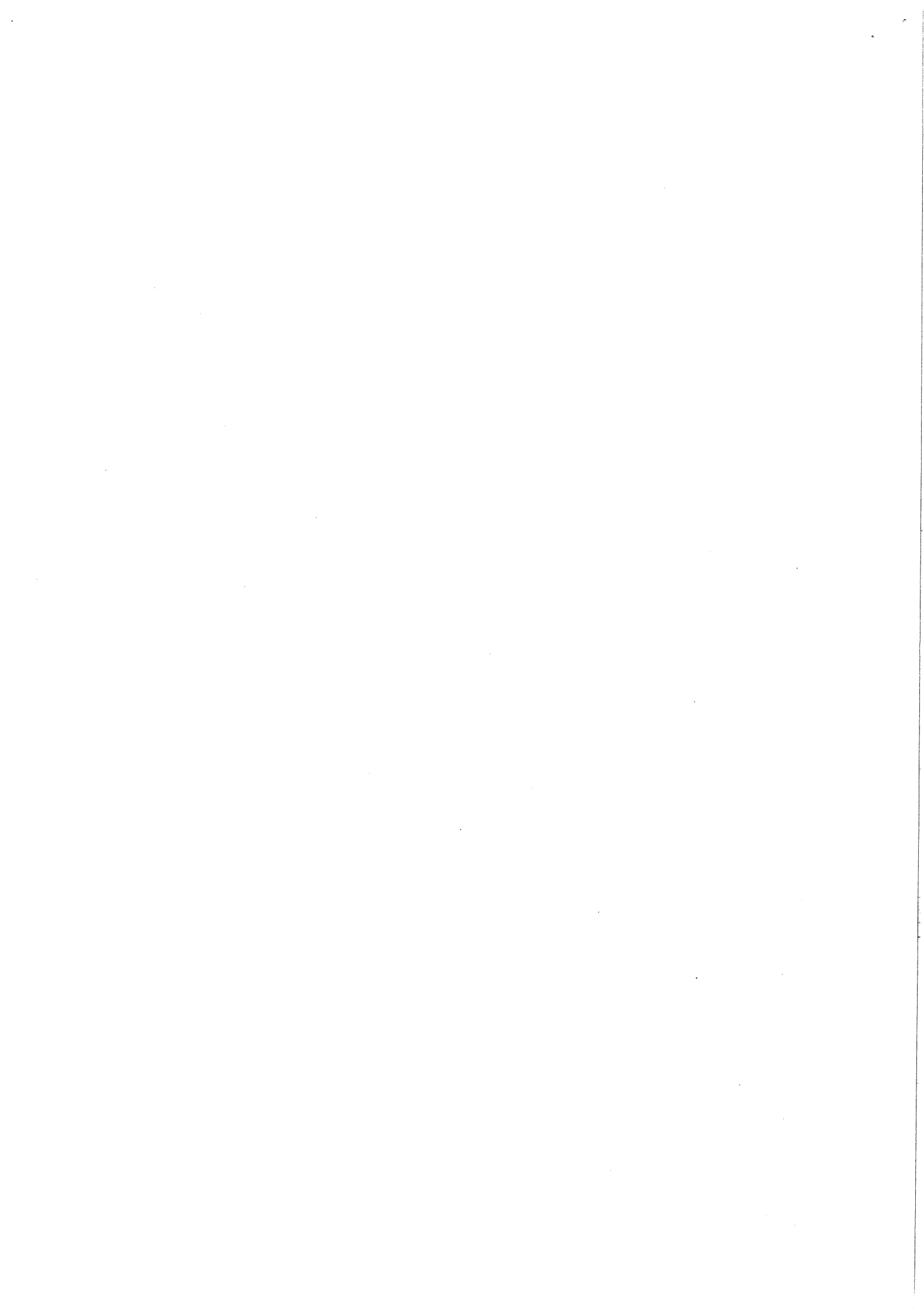
Phan Nguyễn Đình Thy



Chu Thị Thanh Hải



Nguyễn Thị Mân



ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HKI - NĂM HỌC 2023-2024

Môn: Lịch sử và Địa lý 7

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

PHÂN MÔN LỊCH SỬ	{	Chương 2. TRUNG QUỐC TỪ TKVII-GIỮ ATKXIX (học bài 2)
		Chương 3. ÁN ĐỘ TỪ TK IV - GIỮA TKXIX (học bài 8,10)
		Chương 4. ĐNÁ TỪ NỬA SAU TKX-NỬA ĐẦU TKXVI (bài 11)
PHÂN MÔN ĐỊA LÝ	{	Chương 1. CHÂU ÂU (học bài 3)
		Chương 2. CHÂU Á (học bài 5, 8)
		Chương 3. CHÂU PHI (học bài 9,10)

II. MỘT SỐ CÂU HỎI GỢI Ý THAM KHẢO

I. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

Câu 1. Những thành tựu chủ yếu của văn hoá Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (Nho giáo, sử học, kiến trúc,...). Liên hệ ảnh hưởng đến Việt Nam.

★ Những thành tựu chủ yếu của văn hoá.

Về Nho giáo _ Là hệ tư tưởng và đạo đức chính thời phong kiến.

- Do Khổng Tử sáng lập thời cổ đại.

- Chủ trương: Dùng đạo đức (Tam cương, Ngũ thường, Tam tông, Tứ đức...) để cai trị và duy trì tôn ti trật tự xã hội.

- Từ thời Đường, trở thành nội dung thi chọn quan lại.

Về sử học. Nổi tiếng thời Hán có bộ Sử ký (Tu Mã Thiên)...

Về kiến trúc. Đạt trình độ cao, tiêu biểu có Tử Cấm Thành_ là di sản thế giới, công trình cung điện bằng gỗ lớn nhất thế giới còn nguyên vẹn, ...

★ Liên hệ ảnh hưởng của Nho giáo đến tư tưởng Việt Nam cho đến ngày nay.

Ở Việt Nam, thời phong kiến, theo Nho giáo, cùng với “Tam tông” (tại gia tông phụ, xuất giá tông phụ, phu tử tông tử) thì “Tứ đức” (công – dung – ngôn – hạnh) chính là yếu tố cơ bản để đánh giá người phụ nữ.

Thời nay, quan niệm trên được mở rộng phù hợp, bởi phụ nữ có vai trò quan trọng cả ở gia đình và xã hội, minh chứng là phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” được ra đời và lan tỏa ...

Câu 2. Khái quát được sự ra đời và tình hình chính trị của Ấn Độ dưới thời các vương triều Gúp-ta, Đê-li và đế quốc Mô-gôn.

Tình hình chính trị		
Vương triều Gúp-ta	Vương triều Hồi giáo Đê-li	Đế quốc Mô-gôn
- Là vương triều phong kiến bản địa cuối cùng. - Tồn tại: từ thế kỉ IV-VI.	- Cai trị bởi người Hồi giáo gốc Thổ Nhĩ Kỳ - Tồn tại: từ thế kỉ XIII-XVI.	- Lãnh đạo bởi người Mông Cổ ở Trung Á. -Tồn tại: từ thế kỉ XVI-XIX.

Câu 3. Nêu được những nét chính về điều kiện tự nhiên của Ấn Độ.

- Bán đảo Ấn Độ thuộc khu vực Nam Á.

- Phía Bắc là dãy Hi-ma-lay-a → ngăn cách Ấn Độ với các vùng đất bên ngoài.

- Ba mặt còn lại giáp biển → thuận lợi cho giao thương, buôn bán.

- Có đồng bằng sông Ấn và sông Hằng → có phù sa màu mỡ cho nông nghiệp phát triển.

- Có cao nguyên Đê-can bao phủ vùng phía nam→thuận lợi cho nghề chăn thả gia súc.

Câu 4. Nhận xét những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.

- Về tôn giáo: Phật giáo phát triển, Hồi giáo được du nhập vào Đông Nam Á.

- Về văn học, sử học. Nổi tiếng có Đại Việt sử ký (Lê Văn Hưu, Đại Việt, thế kỉ XIII); Bình Ngô đại cáo (Nguyễn Trãi, Đại Việt, thế kỉ XV); ...

- Về kiến trúc. Phát triển rực rỡ, tiêu biểu có quần thể kiến trúc ở Pa-gan (Mi-an-ma), Ăng-Cô (Cam-pu-chia), Thăng Long (Đại Việt)...

*Từ những thành tựu trên em ấn tượng với thành tựu nào nhất? Vì sao? (HS tự trả lời)
HS nêu được thành tựu mình lựa chọn. Lí giải tại sao em chọn thành tựu đó.

II. PHÂN MÔN ĐỊA LÝ

1. Các biện pháp bảo vệ môi trường không khí ở châu Âu

- Giảm sử dụng than đá, dầu mỏ, khí tự nhiên,... trong sản xuất điện.
- Làm sạch khí thải nhà máy điện, các nhà máy công nghiệp.
- Phát triển nông nghiệp sinh thái giúp giảm thiểu ô nhiễm.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ để kiểm soát chất lượng không khí....

2. Các biện pháp bảo vệ môi trường nước ở châu Âu

- Ban hành các quy định về nước, nước thải đô thị, nước uống để kiểm soát chất lượng, cải tiến kĩ thuật, đổi mới công nghệ xử lí nước thải.
- Giảm sử dụng hóa chất trong sản xuất nông nghiệp, nâng cao ý thức của người dân trong việc bảo vệ môi trường nước,...

3. Đặc điểm chính của khí hậu châu Phi:

- Châu Phi có khí hậu khô, nóng bậc nhất thế giới.
- Nhiệt độ trung bình năm trên 20°C , lượng mưa tương đối thấp.

4. Đặc điểm chính của địa hình châu Phi:

- Bề mặt khá bằng phẳng, độ cao trung bình khoảng 750m, Địa hình cao về phía đông nam và thấp dần về phía tây bắc.
- Các dạng địa hình chính: sơn nguyên, bồn địa, hoang mạc, núi thấp và đồng bằng.

5. Dân số tăng nhanh ảnh hưởng như thế nào đến kinh tế-xã hội châu Phi

- Thuận lợi: Tạo ra nguồn lao động dồi dào và là thị trường tiêu thụ lớn.
- Khó khăn: Kìm hãm sự phát triển kinh tế-xã hội dẫn đến đói nghèo, tài nguyên bị khai thác kiệt quệ làm suy thoái và ô nhiễm môi trường.

6. Kể tên một số mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản

- Một số mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản: hàng dệt may, thủy sản, đồ gỗ, điện thoại di động...

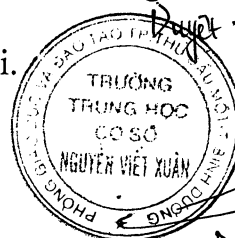
7. Vị trí địa lí, kích thước, địa hình, khí hậu châu Á

- Vị trí địa lí: Phần lãnh thổ trên đất liền của châu Á kéo dài từ vùng cận cực bắc tới xích đạo, một số đảo và quần đảo kéo dài đến khoảng vĩ tuyến 10°N .
- Kích thước: Châu Á có diện tích phần đất liền là 41,5 triệu km^2 , tính cả các đảo diện tích châu Á khoảng 44,4 triệu km^2 .
- Địa hình: Khu vực núi, cao nguyên và sơn nguyên chiếm 3/4 diện tích lãnh thổ châu Á, trong đó có sơn nguyên Tây Tạng đồ sộ nhất thế giới.
- Khí hậu: Kiểu khí hậu phổ biến ở châu Á là khí hậu gió mùa và khí hậu lục địa. Khí hậu gió mùa phân bố ở phía đông và đông nam châu Á.

8. Vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Phi

- Châu Phi nằm ở cả bán cầu Bắc và bán cầu nam, bán cầu Đông và bán cầu Tây. Phần lớn lãnh thổ châu Phi nằm giữa chí tuyến bắc và chí tuyến nam.
- Châu Phi tiếp giáp với Ấn Độ Dương ở phía đông và Đại Tây Dương ở phía tây.
- Châu Phi nối liền với châu Á bởi eo đất Xuy-ê. Châu Phi ngăn cách với châu Á bởi Biển Đỏ và kênh đào Xuy-ê.
- Kênh đào Xuy-ê nối biển Đỏ với biển Địa Trung Hải.
- Diện tích châu Phi hơn 30 triệu km^2 .

--- Hết ---



Được ngày 2/12/2023

Nguyễn Thị Miên

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I - MÔN GDCD 7
Năm học 2023 – 2024

A. NỘI DUNG ÔN TẬP

Bài 4: Giữ chữ tín

Bài 5: bảo tồn di sản văn hóa

Bài 6: Ứng phó với tình huống căng thẳng.

B. MỘT SỐ CÂU HỎI THAM KHẢO

1. Biểu hiện người giữ chữ tín?

- Biết giữ lời hứa, đúng hẹn, trung thực.
- Hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Di sản văn hóa (DSVH) là gì?

Là sản phẩm vật chất và tinh thần.

Có giá trị về lịch sử, văn hóa, khoa học.

Được truyền từ đời này sang đời khác.

3. Có mấy loại di sản văn hóa? Kể tên

Có 02 loại: Di sản văn hóa vật thể và di sản văn hóa phi vật thể.

a. Nêu 4 di sản văn hóa vật thể:

1.....2

3.....4

b. Nêu 4 di sản văn hóa phi vật thể

1.....2.....

3.....4.....

4. Trách nhiệm của công dân (học sinh) đối với DSVH như thế nào?

- Tôn trọng, giữ gìn, phát huy, tự hào các giá trị của di sản.
- Chấp hành và tuyên truyền các quy định của pháp luật về di sản.
- Nêu 2 việc làm cụ thể:

1.....

2.....

5. Dấu hiệu bị căng thẳng (trầm cảm): 1 người bị tâm lý căng thẳng thường có 3 dấu hiệu:

- Hay bị đau đầu, chóng mặt, mất ngủ, ăn uống bất thường.
- Thường xuyên cảm thấy buồn bã, chán nản, lo lắng, mệt mỏi, thờ ơ.
- Dễ nổi nóng, cáu gắt, bực bội bất thường

6. Ứng phó với tâm lý căng thẳng là gì: Là cách con người đối diện và vượt qua những tình huống căng thẳng trong cuộc sống một cách tích cực.

7. Các bước ứng phó khi gặp tâm lý căng thẳng

Bước 1: Xác định được nguyên nhân gây căng thẳng cho mình hoặc người khác.

Bước 2: Đưa ra các biện pháp giải quyết phù hợp, khả thi.

Bước 3: Thực hiện và đánh giá kết quả.

8. Biện pháp phòng tránh tâm lý căng thẳng:

- Thường xuyên tập thể dục thể thao, học tập và làm việc một cách khoa học, phù hợp.
- Suy nghĩ và hành động theo hướng tích cực, lạc quan.
- Sống gần gũi, hòa đồng với mọi người, với thiên nhiên (ít nhất phải có 1 người bạn thân thiết).
- Nếu căng thẳng quá mức, cần tìm kiếm sự hỗ trợ từ bạn bè, thầy cô, gia đình, thậm chí là các chuyên gia tâm lý để vượt qua.

9. Xử lý tình huống.

a. K và C đều là học sinh lớp 7A chơi với nhau khá thân. Trong lúc truy bài đầu giờ, hai bạn đã xích mích với nhau vì C làm tổ trưởng đã ghi K không làm bài tập về nhà vào sổ. Từ hôm ấy, K không nói chuyện với C nữa, không những thế K còn kêu gọi các bạn khác trong tổ tẩy chay C.

- Em hãy nhận xét về việc làm của K?
- Nếu là bạn C, khi bị K ứng xử như thế em sẽ cảm thấy thế nào?
- Em sẽ làm gì nếu em là C?

b. M thường xuyên không mang sách vở, không làm bài tập về nhà. Ở lớp, nhiều lần M mượn tiền bạn mà không trả. Các bạn báo với cô chủ nhiệm. M hứa với cô sẽ không như vậy nữa. Vài ngày sau, M vẫn bị giáo viên bộ môn nhắc nhở về vấn đề lười biếng trong học tập, các bạn đòi tiền nhưng vẫn chưa có tiền trả

- Em có nhận xét gì về hành vi của bạn M?
- Nếu em là M khi đã hứa với cô và các bạn, em sẽ làm gì?

--- Hết ---

Duyệt ngày 21/11/2023

PHT



Nguyễn Thị Mân

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I

Năm học 2023-2024

Môn : KHTN 7

Câu 1: Nêu công dụng của dao động kí và đồng hồ đo thời gian hiện số dùng công quang điện.

- Dao động kí là thiết bị giúp chúng ta biết được dạng đồ thị của tín hiệu điện theo thời gian.

- Đồng hồ đo thời gian hiện số dùng công quang điện có thể tự động đo thời gian.

Câu 2: Nêu các kĩ năng học tập môn Khoa học tự nhiên. Con người có thể *định lượng* được các sự vật và hiện tượng tự nhiên dựa trên kĩ năng nào?

- Các kĩ năng học tập môn Khoa học tự nhiên: quan sát, phân loại, liên kết, đo, dự báo, báo cáo, thuyết trình.

- Con người có thể *định lượng* được các sự vật và hiện tượng tự nhiên dựa trên: Kĩ năng đo.

Câu 3: Trình bày cấu tạo của nguyên tử theo Rutherford – Bohr.

Cấu tạo nguyên tử theo Rutherford – Bohr: Trong nguyên tử, các electron (mang điện tích âm) ở vỏ được sắp xếp thành từng lớp và chuyển động xung quanh hạt nhân theo những quỹ đạo xác định. Hạt nhân gồm proton (mang điện tích dương) và neutron (không mang điện).

Câu 4: Viết kí hiệu hóa học của các nguyên tố hóa học sau:

- Carbon:

- Magnesium:.....

- Aluminium:.....

- Potassium:.....

- Calcium:.....

- Sodium:.....

Câu 5: Viết công thức hóa học của các hợp chất tạo bởi:

a) Sodium (I) và oxygen :.....

b) Aluminium (III) và oxygen :.....

c) Sulfur (VI) và oxygen:.....

Câu 6: Viết công thức tính tốc độ. Trong hệ đơn vị đo lường chính thức ở nước ta, tốc độ được đo bằng đơn vị nào?

- Công thức tính tốc độ: $v = \frac{s}{t}$

- Trong hệ đơn vị đo lường chính thức ở nước ta, tốc độ được đo bằng đơn vị: m/s và km/h

Câu 7: Hóa trị của nguyên tố trong hợp chất là gì?

Hóa trị của nguyên tố trong hợp chất là con số biểu thị khả năng liên kết của nguyên tử nguyên tố đó với nguyên tử khác trong phân tử.

Câu 8: Tần số dao động là gì? Nêu đơn vị của tần số.

- Tần số dao động là số dao động của vật thực hiện được trong 1 giây.

- Đơn vị của tần số là héc (kí hiệu là Hz).

Câu 9: Điền từ/ cụm từ thích hợp vào chỗ trống:

- Các rung động (chuyển động) qua lại vị trí cân bằng là dao động.
- Sóng âm được phát ra bởi các vật đang
- Độ to của âm có liên hệ với; Độ cao của âm có liên hệ với
- Vật dao động càng mạnh thì càng lớn, sóng âm nghe được cócàng lớn.
- Âm dội lại khi gặp một vật chắn gọi là
- Các vật:.....phản xạ âm tốt.
- Các vật phản xạ âm kém.

Câu 10: Trình bày định luật phản xạ ánh sáng. Đường pháp tuyến có đặc điểm gì?

- Định luật phản xạ ánh sáng:

+ Tia phản xạ nằm trong mặt phẳng tới

+ Góc phản xạ bằng góc tới

- Đường pháp tuyến có đặc điểm: Là đường thẳng vuông góc với mặt gương tại điểm tới I

Câu 11: Phản xạ khuếch tán là gì?

Sự phản xạ ánh sáng xảy ra khi ánh sáng chiếu tới bề mặt gồ ghề, thô ráp được gọi là phản xạ khuếch tán

Câu 12: Hãy chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống trong các câu sau:

a) Chu kì là dãy các nguyên tố mà nguyên tử của chúng có cùng

(1)và được xếp theo chiều điện tích hạt nhân tăng dần .

b) Các nguyên tố trong cùng 1 nhóm A có (2) bằng nhau (trừ He), do vậy chúng có tính chất gần giống nhau.

Câu 13: Hãy giải thích sự tạo thành liên kết Ion trong phân tử NaCl, MgO ?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 14:

a) 15 m/s = km/h ; 72 km/h = m/s

20 m/s = km/h ; 102 km/h = m/s

b) Camera của một thiết bị (bắn tốc độ) ghi hình và tính được thời gian một ô tô chạy qua giữa hai vạch mốc cách nhau 20 m là 0,83 giây nếu tốc độ giới hạn quy định trên làn đường là 70 km/h thì ô tô này có vượt quá tốc độ cho phép hay không?

Câu 15: Nhà Lan cách trường 3000 m, Lan đạp xe từ nhà tới trường hết 30 phút. Tốc độ đạp xe của Lan là bao nhiêu km/h?

Câu 16:

a) Sóng âm trong không khí được lan truyền bằng cách nào?

b) Giả sử khu vực nhà em bị ô nhiễm tiếng ồn do gần chợ. Hãy đề xuất ít nhất ba biện pháp để giảm ô nhiễm tiếng ồn đó.

Câu 17: Hãy mô tả các bước tiến hành thí nghiệm tạo ra được mô hình tia sáng bằng một chùm sáng hẹp song song?

-----Chúc các em thi tốt-----

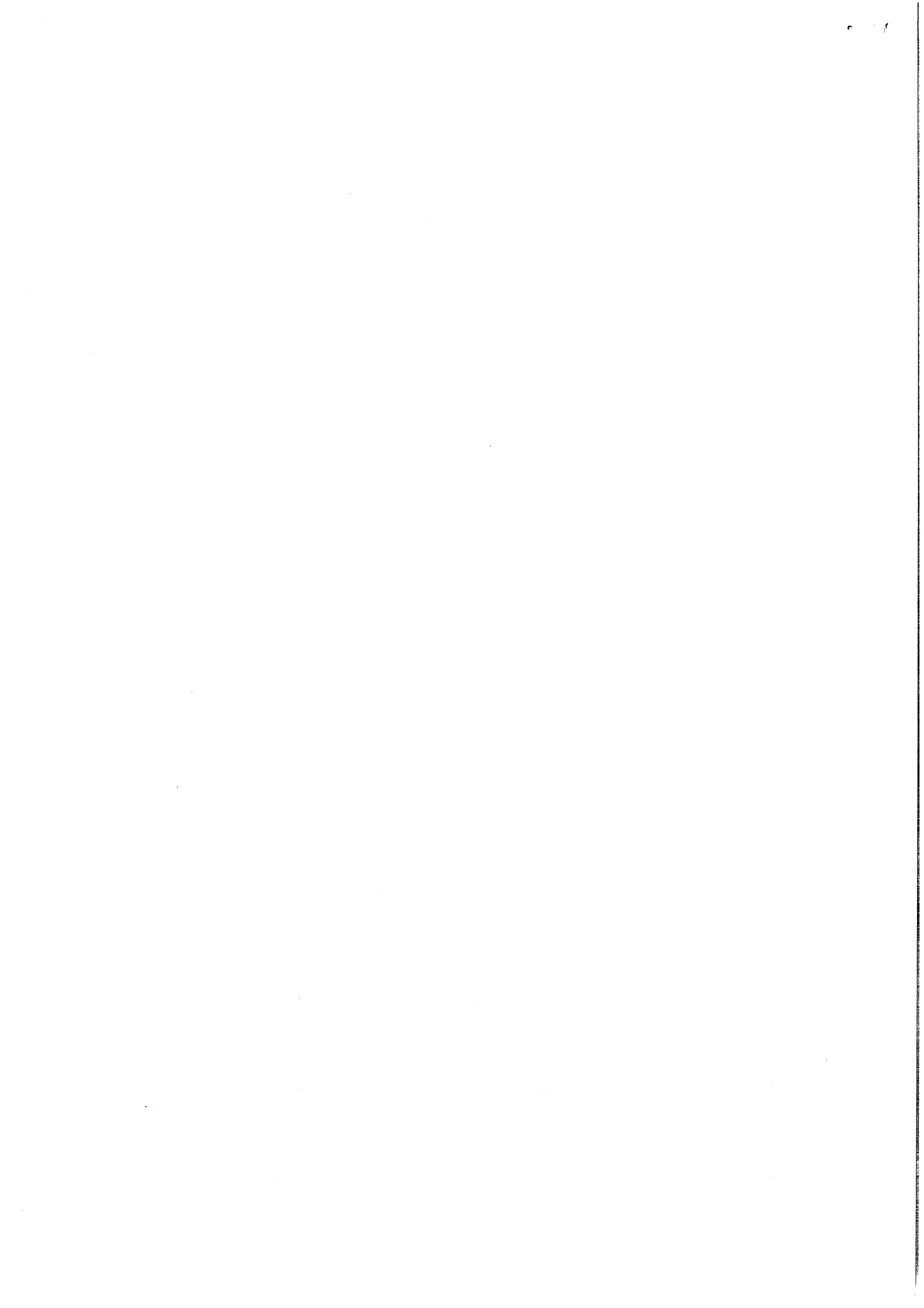
BGH duyệt

TTCM



Đinh Thị Ngọc Linh

Bùi Thị Quyên



ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ I TOÁN 7

NĂM HỌC 2023-2024

PHẦN 1: LÝ THUYẾT

- + Cộng, trừ, nhân, chia, nâng lên lũy thừa của số hữu tỉ.
- + Một số công thức về lũy thừa: tích và thương hai lũy thừa cùng cơ số, lũy thừa của một lũy thừa.
- + Quy tắc dấu ngoặc, một số quy tắc khi thực hiện phép tính.
- + Biết tính căn bậc hai của số thực, so sánh số thực, biểu diễn số thực trên trục số.
- + Tính được biểu thức chứa căn thức, chứa dấu giá trị tuyệt đối.
- + Biết ước lượng và làm tròn số căn cứ vào độ chính xác cho trước.
- + Nắm được các tính chất tỉ lệ thức, biết áp dụng công thức tỉ lệ thuận, tỉ lệ nghịch để giải một số bài toán thực tế.
- + Công thức tính diện tích xung quanh và thể tích một số hình: Hình hộp chữ nhật, hình lập phương, lăng trụ đứng.
- + Nắm được hai góc kề nhau, bù nhau, hai góc kề bù, tia phân giác một góc.
- + Biết được các góc ở vị trí đặc biệt, tia phân giác của góc, biết vẽ tia phân giác của một góc.
- + Biết được tính chất, dấu hiệu hai đường thẳng song song, tiên đề Euclid về đường thẳng song song.
- + Biết thế nào là định lí, chứng minh định lí.
- + Biết tính số đo góc trong tam giác.

PHẦN 2: TRẮC NGHIỆM

1./ ĐẠI SỐ

Câu 1. Số hữu tỉ là số được viết dưới dạng phân số $\frac{a}{b}$ với điều kiện nào sau đây?

- A. $a, b \in \mathbb{N}, b \neq 0$; B. $a \in \mathbb{N}, b = 0$;
C. $a, b \in \mathbb{Z}, b \neq 0$; D. $a = 0, b \neq 0$.

Câu 2. Tập hợp các số hữu tỉ được kí hiệu là?

- A. \mathbb{R} B. \mathbb{Q} C. \mathbb{N} D. \mathbb{N}^*

Câu 3. Chọn câu trả lời **đúng**?

- A. $-5 \in \mathbb{N}$ B. $\frac{-5}{7} \in \mathbb{Z}$ C. $\frac{-4}{7} \notin \mathbb{Q}$ D. $\frac{3}{5} \in \mathbb{Q}$

Câu 4. Nếu $\sqrt{x} = 3$ thì x bằng

- A. 3 B. -3 C. 9 D. -9

Câu 5: Phát biểu nào **đúng**?

- A. Nếu $a \in \mathbb{N}$ thì $a \notin \mathbb{Q}$ B. Nếu $a \in \mathbb{Z}$ thì $a \notin \mathbb{Q}$
C. Nếu $a \in \mathbb{Q}$ thì $a \in \mathbb{Z}$ D. Nếu $a \in \mathbb{N}$ thì $a \in \mathbb{Q}$

Câu 6. Số đối của 3,5 là:

- A. 3,5; B. $\frac{3}{5}$; C. $\pm 3,5$; D. - 3,5.

Câu 7. Số đối của $\frac{-3}{-7}$ là:

A. $-\frac{3}{7}$; B. $-\frac{-3}{7}$; C. 3,7; D. $-\frac{3}{-7}$.

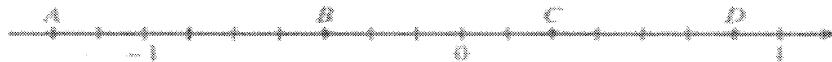
Câu 8. Trong các phân số sau, phân số nào biểu diễn số hữu tỷ $-\frac{2}{5}$

A. $-\frac{4}{15}$ B. $-\frac{4}{10}$ C. $-\frac{12}{15}$ D. Kết quả khác

Câu 9. Hãy sắp xếp các số hữu tỉ sau đây theo thứ tự giảm dần: $-\frac{5}{6}$; $-0,75$; $-4,5$; -1 .

A. $-\frac{5}{6}$; $-0,75$; -1 ; $-4,5$ B. $-0,75$; -1 ; $-\frac{5}{6}$; $-4,5$
 C. $-0,75$; $-\frac{5}{6}$; -1 ; $-4,5$ D. $-0,75$; $-4,5$; $-\frac{5}{6}$; -1

Câu 10. Quan sát hình sau và cho biết điểm nào trong bốn điểm A, B, C, D biểu diễn số $-\frac{3}{7}$?



A. Điểm D B. Điểm C C. Điểm B D. Điểm A

Câu 11. So sánh hai số hữu tỉ sau 2,4 và $2\frac{3}{5}$?

A. $2,4 = 2\frac{3}{5}$ B. $2,4 > 2\frac{3}{5}$ C. $2,4 \geq 2\frac{3}{5}$ D. $2,4 < 2\frac{3}{5}$

Câu 12. Cho $\frac{x}{21} = \frac{1}{3}$. Giá trị của x bằng:

A. 63 B. $\frac{1}{7}$ C. 7 D. 0,7

Câu 13: Kết quả của phép tính $(\frac{-3}{4})^4 : \frac{3}{4}$ là:

A. $(\frac{-3}{4})^3$ B. $(\frac{3}{4})^3$ C. $(\frac{-3}{4})^5$ D. $(\frac{3}{4})^5$

Câu 14: Viết phép tính sau $(\frac{3}{2})^2 \cdot \frac{27}{8}$ dưới dạng một lũy thừa với cơ số $\frac{3}{2}$

A. $(\frac{3}{2})^4$ B. $(\frac{3}{2})^5$ C. $(\frac{3}{2})^6$ D. $(\frac{3}{2})^3$

Câu 15: Viết kết quả phép tính $\left[\left(\frac{-1}{2}\right)^2\right]^6$ dưới dạng một lũy thừa:

A. $(\frac{-1}{2})^8$ B. $(\frac{-1}{2})^3$ C. $(\frac{-1}{2})^{12}$ D. $(\frac{-1}{2})^4$

Câu 16: Giá trị của x trong phép tính $-x : \frac{3}{8} = \frac{8}{3}$ là:

A. -1 B. $\frac{64}{9}$ C. 1 D. $-\frac{64}{9}$

Câu 17: Viết các số $(\frac{1}{8})^3$ dưới dạng lũy thừa cơ số $\frac{1}{2}$.

A. $(\frac{1}{2})^9$ B. $(\frac{1}{2})^6$ C. $(\frac{1}{2})^5$ D. $(\frac{1}{2})^2$

Câu 18: Viết dưới dạng lũy thừa cơ số 10 của $25^6 \cdot 8^4$ là:

A. 10^8 B. 10^{12} C. 10^{10} D. 10^{10}

Câu 19: Giá trị của biểu thức $(-10) + \frac{9}{5} \cdot \frac{5}{3}$ là

- A. 7 B. $\frac{-41}{3}$ C. -13 D. -7

Câu 20. Khi bỏ dấu ngoặc trong biểu thức $\frac{1}{9} - \left(\frac{1}{3} - \frac{8}{9}\right)$ ta được kết quả là:

- A. $\frac{1}{9} - \frac{1}{3} - \frac{8}{9}$ B. $\frac{1}{9} + \frac{1}{3} - \frac{8}{9}$
C. $\frac{1}{9} - \frac{1}{3} + \frac{8}{9}$ D. $\frac{1}{9} + \frac{1}{3} + \frac{8}{9}$

Câu 21: Kết quả của phép tính $\left(\frac{-2}{5} + \frac{1}{2}\right)^2$ là:

- A. $\frac{-1}{1000}$ B. $\frac{-1}{-100}$ C. $\frac{-1}{100}$ D. $\frac{1}{-100}$

Câu 22: Kết quả của phép tính $\frac{3}{2} + \frac{1}{2} \cdot (-4)$ là

- A. $\frac{-1}{2}$ B. $\frac{1}{2}$ C. $\frac{3}{2}$ D. -8

Câu 23: Biết $x + \frac{4}{5} = \frac{2}{3}$. Giá trị của x là

- A. 2 B. 1 C. $\frac{-13}{2}$ D. $\frac{-2}{15}$

Câu 24: Kết quả của phép tính $0,1 + \frac{5}{9} - (-0,9)$

- A. $\frac{3}{4}$ B. $\frac{-14}{5}$ C. $\frac{15}{4}$ D. $\frac{-14}{-9}$

Câu 25 : Tìm x nếu: $|0,1 - x| = 2,1$

- A. $x = -2,2$ hoặc $x = 2$ B. $x = -2$ hoặc $x = 2,2$
C. $x = -2,2$ D. $x = -2$

Câu 26 : Biết $\frac{3}{7} - x = \frac{-3}{4}$. Kết quả của x là

- A. $\frac{33}{28}$ B. $\frac{-14}{5}$ C. $\frac{15}{17}$ D. $\frac{-19}{9}$

Câu 27 : Kết quả của phép tính $(-8) \cdot \frac{5}{7} \cdot (-0,125)$

- A. -6 B. $\frac{5}{4}$ C. 1 D. $\frac{5}{7}$

Câu 28 : Tìm giá trị của $-\sqrt{\frac{4}{9}}$ là

- A. -0,3 B. $\frac{-2}{3}$ C. $\frac{2}{3}$ D. $\mp \frac{2}{3}$

Câu 29: Nếu có $ad = bc$ với $a, b, c, d \neq 0$ thì:

- A. $\frac{b}{a} = \frac{d}{c}$ B. $\frac{b}{a} = \frac{c}{d}$ C. $\frac{b}{d} = \frac{c}{a}$ D. $\frac{b}{c} = \frac{d}{a}$

Câu 30: Tính giá trị của $\sqrt{81} : 9 - \sqrt{64}$

- A. 3,5 B. 0,7 C. -7 D. -15

Câu 31: Tìm số đối của $\sqrt{64}$

- A. -8 B. 8 C. -7 D. -13

Câu 32: Cho $\sqrt{x} = \frac{2}{3}$. Vậy x^2 có kết quả bằng bao nhiêu?

- A. $\frac{4}{9}$ B. $\frac{16}{81}$ C. $-\frac{16}{81}$ D. $-\frac{4}{9}$

Câu 33: Cho $x^2 = 25$. Vậy x có kết quả là:

- A. $x = -5; x = 5$ B. $x = -5$ C. $x = 5$ D. $x = -25$

Câu 34: Cho $x = 6,67254$. Khi làm tròn đến chữ số thập phân thứ ba thì số x bằng:
A. 6,672 B. 6,67 C. 6,6735 D. 6,673

Câu 35: Số hữu tỉ nào sau đây được viết dưới dạng thập phân hữu hạn: $\frac{33}{20}$; $\frac{4}{3}$; $\frac{-7}{30}$; $\frac{1}{9}$
A. $\frac{4}{3}$ B. $\frac{1}{9}$ C. $\frac{33}{20}$ D. $\frac{-7}{30}$

Câu 36: Số 0,(4) được viết dưới dạng phân số là:

A. $\frac{1}{9}$ B. $\frac{2}{9}$ C. $\frac{3}{9}$ D. $\frac{4}{9}$

Câu 37: Cho đẳng thức $8.6 = 4.12$ ta lập được tỉ lệ thức là:

A. $\frac{12}{4} = \frac{6}{8}$ B. $\frac{8}{4} = \frac{12}{6}$ C. $\frac{4}{12} = \frac{8}{6}$ D. $\frac{4}{8} = \frac{12}{6}$

Câu 38: Số đối của số $-\sqrt{6}$ là:

A. $\sqrt{3}$ B. $-\sqrt{6}$ C. $-(-\sqrt{6})$ D. $-\sqrt{3}$

Câu 39: Từ tỷ lệ thức: $\frac{a}{b} = \frac{c}{d}$, ta có thể suy ra:

A. $a.d = b.c$ B. $a.b = d.c$ C. $a.c = b.d$ D. Cả a,b,c đều sai

Câu 40: Tìm $|x|$, biết $x = -\frac{3}{2}$.

A. $|x| = \frac{3}{2}$ B. $|x| = -\frac{3}{2}$ C. $|x| = \frac{2}{3}$ D. $|x| = -\frac{2}{3}$

Câu 41: Tìm số thực x , biết $|x| = 9$

A. $x = 3$ B. $x = 9$ C. $x = -9$ D. $x = 9$ hoặc $x = -9$

Câu 42: Tìm số thực x , biết $|x - 2| = 0$.

A. $x = -2$ B. $x = 2$ hoặc $x = -2$ C. $x = 2$ D. $x = 0$

Câu 43: Tìm số x trong tỉ lệ thức $x:6 = 3:2$

A. $x = -9$ B. $x = 18$ C. $x = 9$ D. $x = 1$

Câu 44: Chọn câu đúng. Nếu $\frac{a}{b} = \frac{c}{d}$ thì

A. $a = c$ B. $a.c = b.d$ C. $a.d = b.c$ D. $b = d$

Câu 45: Tìm số x trong tỉ lệ thức $\frac{x}{2} = \frac{8}{x}$

A. $x = -16$ B. $x = 4$ C. $x = -4$ D. $x = 4$ hoặc $x = -4$

Câu 46: Tìm hai số x, y , biết: $7x = 3y$ và $x + y = -20$

A. $x = -6; y = 14$ B. $x = 6; y = 14$
C. $x = -6; y = -14$ D. $x = -14; y = -6$

Câu 47: Tìm ba số x, y, z biết: $\frac{x}{9} = \frac{y}{5} = \frac{z}{4}$ và $x - z = 10$

A. $x = 18; y = 10; z = 8$ B. $x = 10; y = 18; z = 8$
C. $x = 18; y = 8; z = 10$ D. $x = 18; y = -10; z = 8$

Câu 48: Phát biểu nào sau đây đúng?

A. Số nguyên không phải số thực B. Phân số không phải số thực.
C. Số vô tỉ không phải là số thực D. Cả ba loại số trên đều là số thực.
D. Đường thẳng a trùng với đường thẳng b

PHẦN 2. HÌNH HỌC

Câu 1: Điền vào chỗ trống: “Nếu hai đường thẳng a, b cắt đường thẳng xy tạo thành một cặp góc trong cùng phía ... thì $a // b$ ”

- A. Bằng nhau B. Bằng nhau C. Phụ nhau D. Kề nhau

Câu 2: Cho đường thẳng c cắt hai đường thẳng a, b và trong các góc tạo thành có một cặp góc so le trong bằng nhau thì:

- A. a và b song song với nhau
B. Đường thẳng a cắt đường thẳng b
C. Đường thẳng a vuông góc với đường thẳng b
D. Đường thẳng a trùng với đường thẳng b

Câu 3: Một hình lập phương có diện tích tất cả các mặt là 384 cm^2 . Diện tích xung quanh của hình lập phương đó là:

- A. 8 cm^2 ; B. 64 cm^2 ; C. 128 cm^2 ; D. 256 cm^2 .

Câu 4: Hình hộp chữ nhật gồm bao nhiêu mặt, bao nhiêu đỉnh và bao nhiêu cạnh?

- A. 6; 8; 10 B. 6; 8; 12 C. 8; 6; 12 D. 12; 6; 8

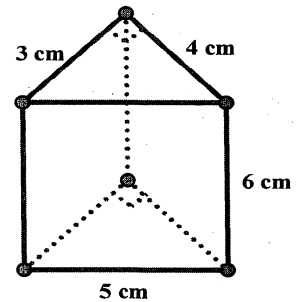
Câu 5: Hình nào sau đây các mặt đều là hình vuông?

- A. Hình hộp chữ nhật B. Hình lăng trụ đứng tam giác
C. Hình lập phương D. Hình lăng trụ đứng có đáy là hình thang.

Câu 6: Cho hình lăng trụ đứng như hình bên. Diện tích xung quanh của hình lăng trụ đứng tam giác bằng bao nhiêu? (H.6.7)

- A. 100 cm^2 B. 172 cm^2
C. 130 cm^2 D. 72 cm^2

H.6.7



Câu 7: Cho hình lăng trụ đứng như hình bên. Thể tích của hình lăng trụ đứng tam giác bằng bao nhiêu? (H.6.7)

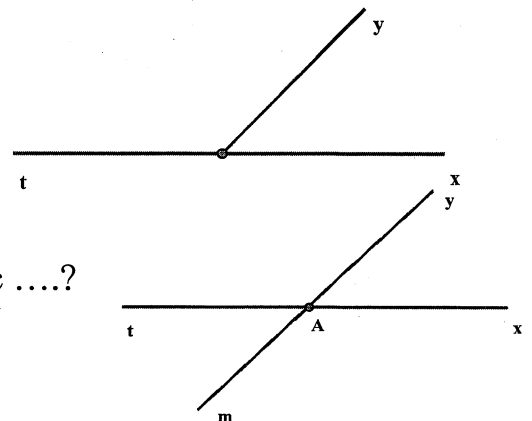
- A. 70 cm^3 B. 32 cm^3
C. 36 cm^3 D. 72 cm^3

Câu 8: Cho hình lập phương. Cho biết thể tích của hình lập phương bằng 512 cm^3 . Cạnh của hình lập phương đó bằng bao nhiêu?

- A. 6cm B. 7 cm C. 8 cm D. 5 cm

Câu 9: Dựa vào hình vẽ. Trong đó Ox và Ot là hai tia đối nhau. \widehat{xOy} và \widehat{yOt} là hai góc.....?

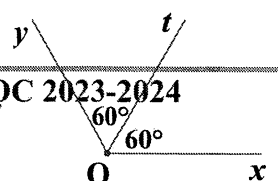
- A. Kề bù
B. Đối đỉnh
C. Nằm cùng phía
D. Có tổng số đo bằng 90°

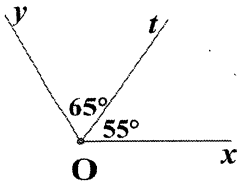


Câu 10: Dựa vào hình vẽ. Góc xAy đối đỉnh với góc?

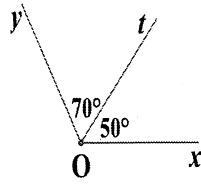
- A. \widehat{mA} B. \widehat{xAm}
C. \widehat{tAy} D. \widehat{mAy}

Câu 11: Trong các hình vẽ dưới đây, hình vẽ nào cho biết Ot là tia phân giác của góc xOy?

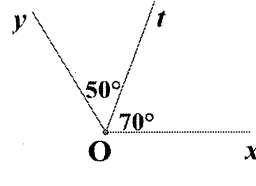




Hình 1



Hình 2



Hình 3

Hình 4

A. Hình 1

B. Hình 2

C. Hình 3

D. Hình 4

Câu 12: Chọn câu đúng.

A. Tổng 3 góc của 1 tam giác bằng 180^0 .

B. Trong tam giác vuông, 2 góc nhọn phụ nhau

C. Tam giác có 1 góc tù gọi là tam giác tù

D. Tất cả đều đúng

Câu 13: Cho hình vẽ sau. Hãy điền vào dấu ...

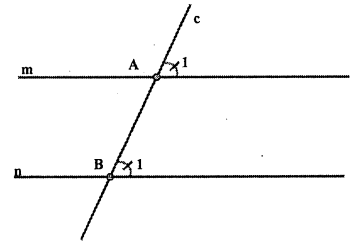
Nếu đường thẳng c cắt hai đường thẳng a, b và trong các góc tạo thành có một cặp góc bằng nhau thì $a // b$.

A. đồng vị

B. đối đỉnh

C. phân giác

D. so le trong.



Câu 14: Cho hình vẽ sau. Hãy điền vào dấu ...

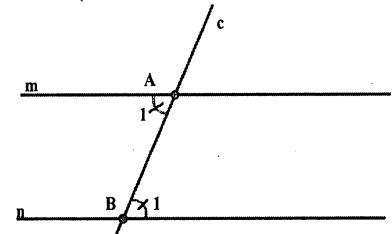
Nếu đường thẳng c cắt hai đường thẳng m, n và trong các góc tạo thành có một cặp góc bằng nhau thì $m // n$.

A. đồng vị

B. đối đỉnh

C. phân giác

D. so le trong.



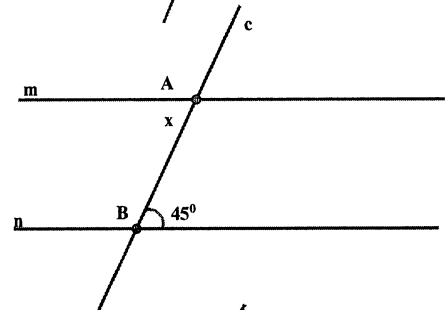
Câu 15: Cho hình vẽ, tìm số đo x, biết $m // n$.

A. 75^0

B. 55^0

C. 65^0

D. 45^0



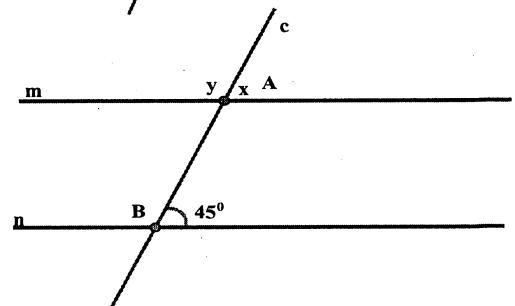
Câu 16: Cho hình vẽ, tìm số đo x, y, biết $m // n$.

A. $x = 75^0$; $y = 105^0$

B. $x = 55^0$; $y = 125^0$

C. $x = 65^0$; $y = 115^0$

D. $x = 45^0$; $y = 135^0$



PHẦN 3: BÀI TẬP

Dạng 1: Tính hoặc tính một cách hợp lí

1) $\left| \frac{-5}{9} \right| - \frac{1}{12} + \frac{3}{5}$ 2) $0,1 + \frac{-5}{9} - (-0,9)$ 3) $0,75 - \frac{5}{6} + 1\frac{1}{2}$ 4) $\frac{2}{3} - \left[\frac{7}{4} - \left(\frac{1}{2} + \frac{3}{8} \right) \right]$

5) $4\frac{5}{6} - 0,25 - \left(0,75 - \frac{7}{6} \right)$ 6) $\frac{-3}{11} \cdot \left| \frac{4}{5} \right| - \frac{8}{11} : \frac{5}{4}$ 7) $0,8 : \left\{ 0,2 - 8 \cdot \left[\frac{7}{48} + \left(\frac{5}{24} - \frac{5}{16} \right) \right] \right\}$

$$8) \left(-\frac{9}{8}\right) + (-1,24) - \left(-\frac{1}{8}\right) - 0,76 \quad 9) 4 - 3 \cdot \left[0,5 + \left(0,25 - \frac{1}{3}\right)\right]$$

$$11) 4 \cdot \left(\frac{-1}{2}\right)^3 - \left(-\frac{2}{3}\right)^2 : \left|\frac{-5}{2}\right| + \frac{1}{2} \quad 12) \frac{17}{11} - \left(\frac{6}{5} - \frac{16}{11}\right) + \left|\frac{-26}{5}\right| \quad 13) 4 \cdot \left(\frac{1}{2} - \frac{1}{3}\right)^2 + 0,25$$

Dạng 2: Tìm x, y, z

$$1) x + \left(-\frac{1}{3}\right) = 1,4 \quad 2) 3,5 - x = \frac{12}{5} \quad 3) (x + 1,5) \cdot 16 = 2^7 \quad 4) 3^x \cdot 3^2 + 3^x = 810$$

$$5) 2x - \frac{1}{4} = 2\frac{1}{3} \quad 6) -3\frac{1}{5} + 3x = 1,6 \quad 7) \frac{27}{8} \cdot (2,5 - 2x) = \left(\frac{3}{2}\right)^5 \quad 8) \frac{2x+1}{20} = \frac{5}{2x+1}$$

$$9) x + 2 \cdot \sqrt{16} = -3 \cdot \sqrt{49} \quad 10) \left|x - \frac{3}{2}\right| - \frac{4}{3} = 0 \quad 11) 1,56 : 2,88 = 2,6 : x$$

$$12) \frac{1,25}{0,1x} = \frac{1,35}{0,2} \quad 13) \frac{-3}{4} = \frac{2x}{6} \quad 14) \frac{x}{y} = \frac{5}{6} \text{ và } x + y = 44 \quad 15) \frac{x}{3} = \frac{y}{4} = \frac{z}{5} \text{ và } x + y + z = 48$$

$$16) x : 1,2 = y : 0,4 \text{ và } x - y = 4 \quad 17) \frac{x}{3} = \frac{y}{4}; \frac{y}{5} = \frac{z}{6} \text{ và } x - y + z = -76 \quad 18) 3x + 2y = 84$$

$$\text{và } 3x = 5y.$$

Dạng 3: So sánh hai số thực sau:

$$1) 3\frac{2}{3} \text{ và } 1,4 \quad 2) -0,123 \text{ và } -0,124 \quad 3) \frac{25}{-35} \text{ và } \frac{-444}{777} \quad 4) 27^{11} \text{ và } 81^8$$

$$5) -48,075... \text{ và } -48,275...; \quad 6) -1,(27) \text{ và } -1,272. \quad 7) 2^{300} \text{ và } 3^{200};$$

Dạng 4: Toán đố, dãy tỉ số bằng nhau, đại lượng tỉ lệ thuận, tỉ lệ nghịch,

Bài 1: Một người đi xe máy từ A đến B với vận tốc trung bình 40 km/h hết 3 giờ. Lúc về người ấy đi với vận tốc 30 km/h. Tính thời gian của người đi xe máy lúc về.

Bài 2: Một vườn trường có dạng hình chữ nhật với độ dài hai cạnh là 26m và 14m. Người ta muốn rào xung quanh vườn, cứ cách 2m đóng một cọc rào, mỗi góc vườn đều đóng một cọc rào và chỉ để một cửa ra vào vườn rộng 4m. Tính số cọc rào cần dùng, biết rằng hai cạnh bên của cửa đồng thời cũng là hai cọc rào.

Bài 3: Một mảnh vườn có dạng hình chữ nhật với tỉ số giữa độ dài hai cạnh của nó bằng $\frac{3}{5}$ và chu vi bằng 48 m.

a) Tính chiều dài và chiều rộng của mảnh vườn đó.

b) Tính diện tích của mảnh vườn đó.

Bài 4: Tìm diện tích của hình chữ nhật, biết tỉ số giữa hai cạnh của nó $\frac{3}{4}$ và chu vi bằng 28m.

Bài 5: Ba chi đội lớp 7A, lớp 7B, lớp 7C tham gia thu gom giấy vụn làm kế hoạch nhỏ. Số kilôgam giấy vụn của ba lớp lần lượt tỉ lệ với 4; 5; 3. Biết số kilôgam giấy vụn của ba lớp thu được là 240 kg. Hỏi mỗi lớp thu gom được bao nhiêu kilôgam giấy vụn?

Bài 6: Trong một đợt quyên góp sách ủng hộ các bạn vùng lũ lụt, số sách mà ba bạn lớp 7A; 7B; 7C quyên góp được tỉ lệ với ba số 5; 6; 8. Tính số sách cả ba lớp đã quyên góp, biết số sách lớp 7C quyên góp được nhiều hơn số sách của lớp 7A quyên góp là 24 quyển.

Bài 7: Cho hai đại lượng x và y tỉ lệ thuận với nhau và khi x = 6 thì y = - 8.

a) Tìm hệ số tỉ lệ k của y đối với x;

b) Hãy viết công thức y theo x;

c) Tính giá trị y khi $x = 6$; $x = \frac{-3}{4}$.

d) Hãy viết công thức x theo y.

Bài 8: Cho hai đại lượng x và y tỉ lệ nghịch với nhau và khi $x = -2$ thì $y = 4$.

a) Tìm hệ số tỉ lệ a;

b) Hãy biểu diễn x theo y;

c) Tính giá trị của x khi $y = -1$; $y = 2$.

Bài 9: Cho biết 30 công nhân xây xong một ngôi nhà hết 90 ngày. Hỏi 15 công nhân xây ngôi nhà đó hết bao nhiêu ngày? (giả sử năng suất làm việc của mỗi công nhân là như nhau)

Bài 10: Một xưởng may có 56 công nhân dự định hoàn thành hợp đồng trong 21 ngày. Nhưng bên đặt hàng muốn nhận hàng sớm nên xưởng may cần hoàn thành hợp đồng trong 14 ngày. Hỏi xưởng may cần tăng thêm bao nhiêu công nhân? (giả sử năng suất làm việc của mỗi công nhân là như nhau)

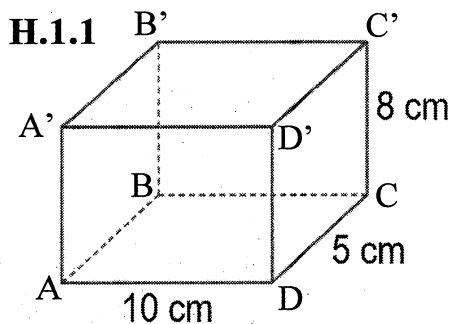
Bài 11: Nhà trường phân công ba lớp 7A, 7B, 7C chăm sóc 54 cây xanh trong trường. Số cây mỗi lớp cần chăm sóc tỉ lệ thuận với số học sinh của lớp. Biết lớp 7A có 40 học sinh, lớp 7B có 32 học sinh, lớp 7C có 36 học sinh. Tính số cây mỗi lớp cần chăm sóc

Bài 12: Ba đội máy san đất làm ba khối lượng công việc như nhau. Đội thứ nhất hoàn thành công việc trong 3 ngày, đội thứ hai hoàn thành công việc trong 4 ngày, đội thứ ba hoàn thành công việc trong 6 ngày. Hỏi mỗi đội có bao nhiêu máy (có cùng năng suất). Biết rằng đội thứ nhất nhiều hơn đội thứ hai 2 máy?

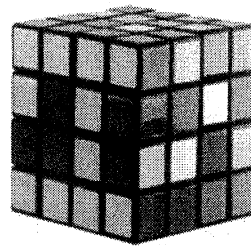
DANG 5: HÌNH HỌC

Bài 1 : Cho hình hộp chữ nhật ABCD.A'B'C'D'. (H.1.1)

Tính diện tích xung quanh và thể tích hình hộp chữ nhật đó.



H.2.2

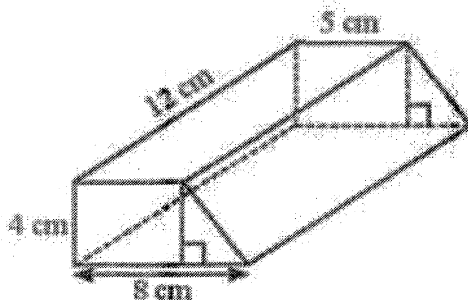


Bài 2: Một khối Ru-bích như hình bên có độ dài cạnh là 5 cm. (H.2.2)

a/ Hãy tính diện tích xung quanh của khối Ru-bích đó.

b/ Tính thể tích của khối Ru-bích.

Bài 3: Tính thể tích lăng trụ đứng tứ giác có đáy là hình thang với kích thước cho trong hình.



Bài 4: Cho góc $\widehat{xOy} = 80^\circ$, tia Ot nằm trong \widehat{xOy} và biết $\widehat{tOy} = 40^\circ$

a) Tính số đo góc \widehat{xOt} ?

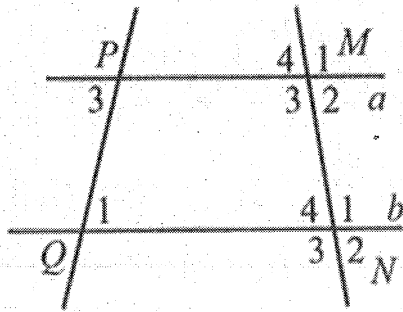
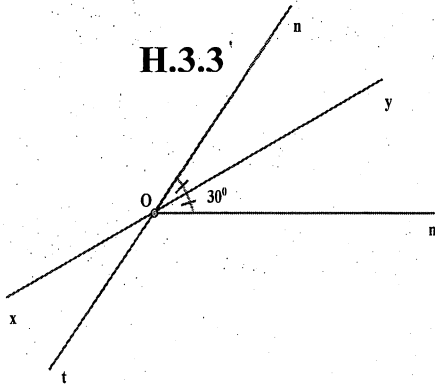
b) Tia Ot có là tia phân giác của góc xOy không? Vì sao?

Bài 5: Cho góc bẹt \widehat{xAy} , tia At nằm trong góc xAy, biết góc $\widehat{xAt} = 130^\circ$.

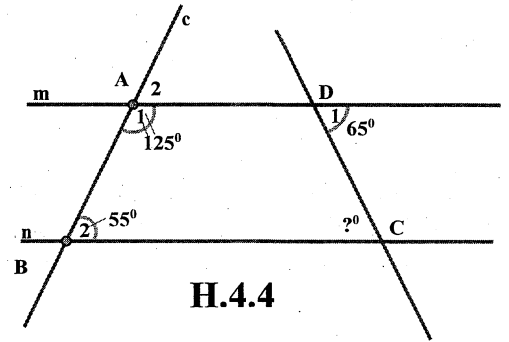
a/ Tính số đo góc \widehat{yAt} ?

b/ Vẽ tia At' là tia đối của tia At. Tính góc $\widehat{xAt'}$ và góc $\widehat{t'Ay}$.

Bài 6: Cho hình vẽ sau. Tính số đo các góc \widehat{yOn} , \widehat{xOt} , \widehat{mOn} , \widehat{mOt} , \widehat{nOx} . (H.3.3)



Hình 31



H.4.4

Bài 7: Quan sát **Hình 31**, biết $\widehat{P}_3 = \widehat{Q}_1 = 75^\circ$; $\widehat{M}_3 = 100^\circ$. Tìm số đo mỗi góc còn lại của đỉnh M và N.

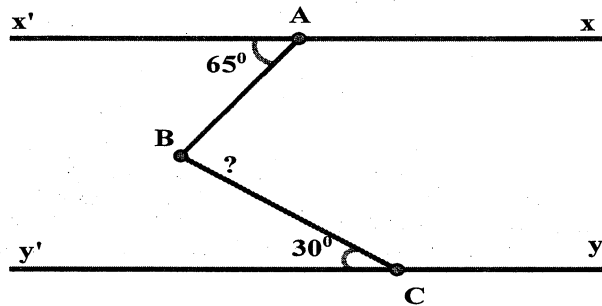
Bài 8: Cho hình vẽ sau (H.4.4)

a) Vì sao hai đường thẳng m và n song song với nhau?

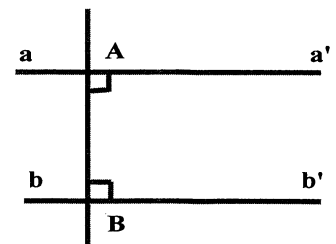
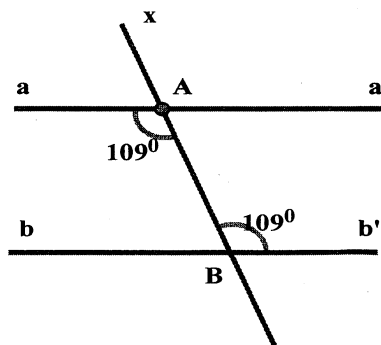
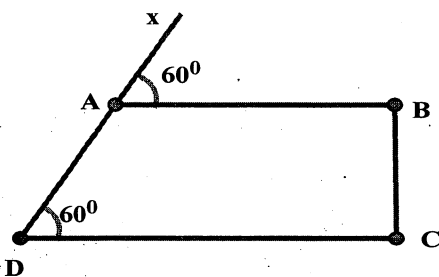
b) Tính số đo góc BCD?

Bài 9: Hãy vẽ hình minh họa, viết giả thiết, kết luận bằng kí hiệu và chứng minh định lí sau: “Hai đường thẳng phân biệt cùng vuông góc với đường thẳng khác thì chúng song song với nhau”.

Bài 10: Cho hình vẽ sau, biết $xx' \parallel yy'$. Tính góc ABC



Bài 11: Cho các hình vẽ. Tìm các cặp đường thẳng song song với nhau (nếu có).

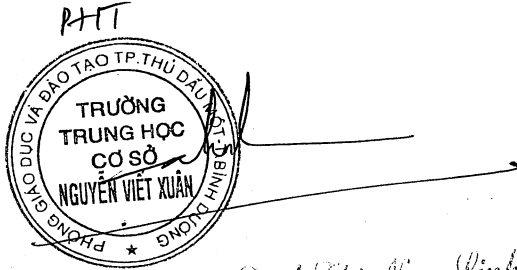


Bài 3, 4 và bài 5/Sgk / Trang 108.

----- HẾT -----

(Chúc các em có một kỳ thi HKI đạt kết quả cao)

DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU



Dinh Thị Ngọc Linh

TỔ TRƯỞNG

A handwritten signature in black ink, appearing to be "TKK", written over a horizontal line.

Trương Công Quốc Khoa

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA HK I- NGŨ VĂN 7
NĂM HỌC 2023-2024
(Tài liệu tham khảo)

I. VĂN BẢN

1. Thể loại thơ bốn chữ, năm chữ:

- Thơ bốn chữ, năm chữ

+ *Thơ bốn chữ* là thể thơ mỗi dòng có bốn chữ, thường có nhịp 2/2.

+ *Thơ năm chữ* là thể thơ mỗi dòng có năm chữ, thường có nhịp 3/2 hoặc 2/3.

+ Thơ bốn chữ, năm chữ không hạn chế về số lượng dòng thơ trong một khổ thơ, số khổ thơ trong một bài thơ và thường được sử dụng đan xen vần chân với vần lưng.

- Hình ảnh trong thơ: là những chi tiết, cảnh tượng từ thực tế đời sống, được tái hiện bằng ngôn ngữ thơ ca, góp phần diễn tả cảm xúc, suy ngẫm của nhà thơ về thế giới và con người.

- Vần và vai trò của vần trong thơ

+ *Vần chân (hay cước vận)* là vần được gieo vào cuối dòng thơ, nghĩa là các tiếng ở cuối dòng vần với nhau. Vần chân là hình thức gieo vần phổ biến nhất trong thơ.

+ *Vần lưng (hay yêu vận)*: là vần được gieo ở giữa dòng thơ, nghĩa là tiếng cuối của dòng trên vần với một tiếng nằm ở giữa dòng dưới hoặc các tiếng trong cùng một dòng thơ hiệp vần với nhau.

+ *Vai trò của vần trong thơ*: vần có vai trò liên kết các dòng và câu thơ, đánh dấu nhịp thơ, tạo nhạc điệu, sự hài hòa, sức âm vang cho thơ, đồng thời làm cho dòng thơ, câu thơ dễ nhớ, dễ thuộc.

- *Nhịp thơ và vai trò của nhịp trong thơ*:

+ Nhịp thơ được biểu hiện ở chỗ ngắt chia dòng và câu thơ thành từng vế hoặc ở cách xuống dòng (ngắt dòng) đều đặn cuối mỗi dòng thơ.

+ Nhịp có tác dụng tạo tiết tấu, làm nên nhạc điệu của bài thơ, đồng thời cũng góp phần biểu đạt nội dung thơ.

- Thông điệp

Thông điệp (của văn bản) là ý tưởng quan trọng nhất, là bài học, cách ứng xử mà văn bản muốn truyền đến người đọc.

2. Truyện ngụ ngôn

- *Truyện ngụ ngôn* là những truyện kể ngắn gọn, hàm súc, bằng văn xuôi hoặc văn vần. Truyện thường đưa ra bài học về cách nhìn sự việc, cách ứng xử của con người trong cuộc sống.

- *Đề tài trong truyện ngụ ngôn*: thường là những vấn đề đạo đức hay những cách ứng xử trong cuộc sống.

- *Nhân vật trong truyện ngụ ngôn* có thể là loài vật, đồ vật hoặc con người. Các nhân vật hầu như không có tên riêng, thường được người kể chuyện gọi bằng danh từ chung như: rùa, thỏ, sói, cừu, cây sậy, thầy bói, bác nông dân... Từ suy nghĩ, hành động, lời nói của nhân vật ngụ ngôn, người nghe, người đọc có thể rút ra những bài học sâu sắc.

- *Sự kiện (hay sự việc)* là yếu tố quan trọng góp phần làm nên câu chuyện. Trong truyện ngụ ngôn, một câu chuyện thường xoay quanh một sự kiện chính. Chẳng hạn, ở truyện *Thỏ và rùa*, sự kiện chính là cuộc chạy thi giữa hai nhân vật thỏ và rùa.

- *Cốt truyện của truyện ngụ ngôn* thường xoay quanh một sự kiện (một hành vi ứng xử, một quan niệm, một nhận thức phiến diện, sai lầm,...) nhằm đưa ra bài học hay lời khuyên nào đó.

- *Tình huống truyện* là tình thế làm nảy sinh câu chuyện khiến nhân vật bộc lộ đặc điểm, tính cách của mình. Qua đó, ý nghĩa của câu chuyện được khơi sâu. Chẳng hạn, tình huống truyện trong *Thỏ và rùa* là cuộc chạy đua giữa hai con vật và kết quả có tính bất ngờ, làm lộ rõ đặc điểm của mỗi nhân vật và bài học từ câu chuyện.

- *Không gian trong truyện ngụ ngôn* là khung cảnh, môi trường hoạt động của nhân vật ngụ ngôn, nơi xảy ra sự kiện, câu chuyện (một khu chợ, một giếng nước, một khu rừng,...).

- *Thời gian trong truyện ngụ ngôn* là một thời điểm, khoảnh khắc nào đó mà sự việc, câu chuyện xảy ra, thường không xác định cụ thể.

3. Nghị luận văn học

- *Văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học* thuộc thể nghị luận văn học, được viết ra để bàn về một tác phẩm văn học, có đặc điểm như sau:

+ Thể hiện rõ ý kiến của người viết về tác phẩm cần bàn luận, có thể là về nhân vật, chi tiết, ngôn từ, đề tài, chủ đề,...

+ Trình bày những lý lẽ, bằng chứng để thuyết phục người đọc, người nghe. Các lý lẽ, bằng chứng cần căn cứ vào tác phẩm đang bàn luận. Lý lẽ là những lí giải, phân tích về tác phẩm. Bằng chứng là những sự việc, chi tiết, từ ngữ, trích dẫn,... từ tác phẩm để làm sáng tỏ lí lẽ.

+ Các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng được sắp xếp theo trình tự hợp lí.

- Mục đích và nội dung chính của văn bản nghị luận

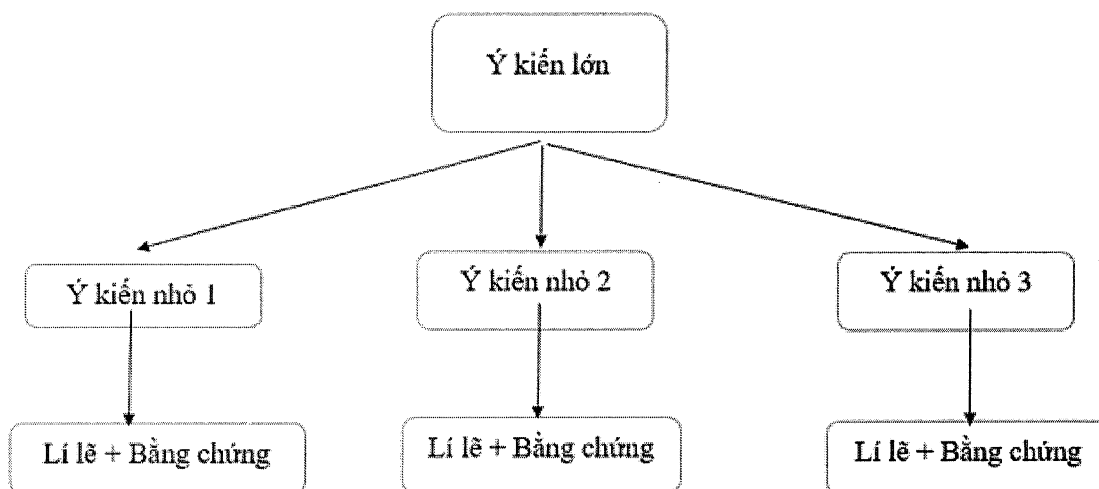
+ Mỗi văn bản viết ra đều nhằm mục đích nhất định. *Mục đích của văn bản nghị luận* là để thuyết phục người đọc, người nghe về ý kiến, quan điểm của người viết trước một vấn đề đời sống hoặc văn học.

+ Mục đích viết được thể hiện qua nội dung chính của văn bản. *Nội dung chính của văn bản nghị luận* là ý kiến, quan điểm mà người viết muốn thuyết phục người đọc. Để xác định nội dung chính của văn bản nghị luận, ta có thể căn cứ vào nhan đề văn bản; ý kiến, lí lẽ, bằng chứng được nêu trong văn bản.

- Ý kiến lớn và ý kiến nhỏ trong văn bản nghị luận

Trong văn bản nghị luận, bên cạnh ý kiến lớn, còn những ý kiến nhỏ nêu ra để hỗ trợ cho ý kiến lớn. Ý kiến lớn thể hiện quan điểm về tác phẩm cần phân tích, ý

kiến nhỏ thể hiện quan điểm về các yếu tố trong tác phẩm, góp phần làm sáng tỏ ý kiến lớn. Mỗi quan hệ giữa ý kiến lớn, ý kiến nhỏ, lí lẽ và bằng chứng trong văn bản nghị luận được thể hiện qua sơ đồ sau:



4. Tản văn, tùy bút

- Tản văn và tùy bút

+ *Tản văn* là loại văn xuôi ngắn gọn, hàm súc có cách thể hiện đa dạng (trữ tình, tự sự, nghị luận, miêu tả...) nhưng nhìn chung đều mang tính chất châm phá, bộc lộ trực tiếp suy nghĩ, cảm xúc của người viết qua các hiện tượng đời sống thường nhật, giàu ý nghĩa xã hội.

+ *Tùy bút* là một thể trong kí, dùng để ghi chép, miêu tả những hình ảnh, sự việc mà người viết quan sát, chứng kiến; đồng thời chú trọng thể hiện cảm xúc, tình cảm, suy nghĩ của tác giả trước các hiện tượng và vấn đề của đời sống.

+ *Chất trữ tình trong tản văn, tùy bút* là yếu tố được tạo từ vẻ đẹp của cảm xúc, suy nghĩ, vẻ đẹp của thiên nhiên tạo vật để tạo nên rung động thẩm mỹ cho người đọc.

+ *Cái tôi trong tùy bút, tản văn* là yếu tố thể hiện cảm xúc, suy nghĩ riêng của tác giả qua văn bản. Thông thường, có thể nhận biết cái tôi ấy qua các từ nhân xưng ngôi thứ nhất.

+ *Ngôn ngữ tản văn, tùy bút* thường tinh tế, sống động, mang hơi thở đời sống, giàu hình ảnh và chất trữ tình.

II. PHẦN TIẾNG VIỆT

1. Phó từ

a. Khái niệm

- Phó từ là những từ chuyên đi kèm với danh từ, động từ, tính từ. Bổ sung ý nghĩa cho động từ, danh từ và tính từ.

b. Phân loại

- Nhóm phó từ chuyên đi kèm trước danh từ, bổ sung ý nghĩa về số lượng cho danh từ, chẳng hạn: *những, các, mọi, mỗi, từng,...*

- Nhóm phó từ chuyên đi kèm trước hoặc sau động từ, tính từ, chẳng hạn: *đã, sẽ, đang, vẫn, còn, cứ, không, chưa, chẳng, rất, quá, lắm,...*

c. Chức năng

- Khi đi kèm trước danh từ, bổ sung ý nghĩa về số lượng cho danh từ, chẳng hạn: *những, các, mọi, mỗi, từng,...*

Ví dụ: Những học sinh này rất chăm ngoan.

=> Phó từ “*những*” bổ sung ý nghĩa về số lượng cho danh từ “*học sinh*”.

- Khi đứng trước động từ, tính từ, phó từ thường bổ sung cho hành động, trạng thái, đặc điểm, tính chất được nêu ở động từ, tính từ một số ý nghĩa như: quan hệ thời gian (*đã, đang, sẽ, sắp...*) mức độ (*quá, lắm...*), sự tiếp diễn tương tự (*vẫn, còn, ...*), sự phủ định (*không, chưa, chẳng...*), sự cầu khiến (*hãy, đừng, chớ...*)

Ví dụ: Em còn học bài môn Ngữ văn.

=> Phó từ “*còn*” bổ sung ý nghĩa tiếp tục, tiếp diễn cho động từ “*học*”.

- Tôi *đã* đến trường rồi.

=> Phó từ “*đã*” bổ sung ý nghĩa thời gian cho động từ “*đến*”.

- Khi đứng sau động từ, tính từ, phó từ thường bổ sung cho động từ, tính từ đó một số ý nghĩa như: mức độ, khả năng, kết quả và phương hướng,...

Ví dụ: Bông hoa này đẹp quá!

=> Phó từ “*quá*” bổ sung ý nghĩa mức độ cho tính từ “*đẹp*”.

2. Dấu chấm lửng (dấu ba chấm):

a. Khái niệm

Dấu chấm lửng được kí hiệu bởi ba dấu chấm (...), còn gọi là dấu ba chấm, là một trong những loại dấu câu thường gặp trong văn viết.

b. Công dụng

- Biểu đạt ý còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết khi kết hợp với dấu phẩy đứng trước nó.

Ví dụ:

- *Chúng ta có quyền tự hào về những trang lịch sử vẻ vang thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung, ...*

(Hồ Chí Minh)

- Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng.

Ví dụ:

Bác Tai gật đầu lia lịa:

- *Phải, phải... Bác sẽ đi với các cháu!*

(Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng)

- Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ hay hài hước, châm biếm.

Ví dụ: Cuốn tiểu thuyết được viết trên... bưu thiếp.

- Biểu thị lời trích dẫn bị lược bớt.

Ví dụ: *Người quản tượng biết gió thu nổi lên làm con voi nhớ rừng. Ông quyết định thả ngay cho nó đi. [...]*

(Vũ Hùng, Ông Một)

- Mô phỏng âm thanh kéo dài, ngắt quãng.

Ví dụ: *Ồ...ó...o...*

Phải thuyền quan trạng rước cô tôi về.

(Sọ Dừa)

3. Nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt:

+ *Quốc*: nước

+ *Gia1*: nhà; *Gia2*: tăng thêm

+ *Biến*: (1) thay đổi; (2) biến cố, tai họa

+ *Hội*: họp lại, tụ lại, họp lại

+ *Hữu*: có

+ *Hóa*: biến đổi

- Các yếu tố Hán Việt thông dụng này có thể kết hợp với nhau, hoặc kết hợp với các yếu tố khác để tạo thành từ Hán Việt. Ví dụ:

+ *Quốc biến* (quốc: nước; biến: biến cố, tai họa): tai họa, biến cố xảy ra trong nước.

+ *Gia biến* (gia: nhà; biến: biến cố, tai họa): tai họa, biến cố xảy ra trong gia đình.

+ *Biến hóa* (biến: thay đổi; hóa: biến đổi): biến đổi thành thứ khác.

+ *Quốc gia* (quốc: nước; gia: nhà): nước, nước nhà.

+ *Quốc hội* (quốc: nước; hội: họp lại): cơ quan lập pháp tối cao của một nước, do nhân dân trong nước bầu ra.

- Bên cạnh các từ Hán Việt có một nghĩa duy nhất như *quốc gia*, *quốc biến*, *gia biến*, còn có các từ Hán Việt có hai hay nhiều nghĩa khác nhau. Chẳng hạn từ *biến sắc* (biến: thay đổi; sắc: màu) có hai nghĩa là: (1) thay đổi màu sắc (ví dụ: *Con tắc kè hoa có khả năng biến sắc theo cảnh vật*), (2) đổi sắc mặt đột ngột (ví dụ: *Mặt nó biến sắc*).

5. Ngôn ngữ của các vùng miền

Tiếng Việt rất đa dạng với những sắc thái độc đáo ở mỗi vùng miền.

- Dựa vào đặc điểm cách phát âm, chúng ta có thể nhận ra giọng miền Bắc, giọng miền Nam, giọng miền Trung. Chẳng hạn, cách phát âm của một số địa phương miền Nam và miền Trung thường không phân biệt hai thanh điệu “hỏi” và “ngã” giống miền Bắc.

- Sự khác biệt về ngôn ngữ giữa các vùng miền không chỉ thể hiện ở ngữ âm mà còn thể hiện ở mặt từ vựng. Chẳng hạn, cùng là một vật dụng dùng để ăn cơm nhưng miền Bắc gọi là “bát”, miền Nam gọi là “chén”, miền Trung gọi là “đội”...

- Sự khác biệt về ngôn ngữ giữa các vùng miền góp phần làm cho tiếng Việt thêm giàu đẹp. Trân trọng sự khác biệt về ngôn ngữ cũng chính là trân trọng sự khác biệt về văn hóa giữa các vùng miền.

III. PHẦN TẬP LÀM VĂN

* VIẾT BÀI VĂN BIỂU CẢM VỀ CON NGƯỜI.

Dàn ý chi tiết

a. Mở bài:

- Giới thiệu về đối tượng (con người) mà người viết muốn biểu lộ cảm xúc.
- Biểu lộ cảm xúc sâu sắc của người viết về (đối tượng) con người.

b. Thân bài:

- Lần lượt thể hiện những tình cảm, cảm xúc sâu sắc, chân thực của người viết thông qua việc miêu tả, kể lại đặc điểm, tính cách, các kỉ niệm ấn tượng, đáng nhớ về người đó.

- Biểu lộ cảm xúc, lí giải vì sao có cảm xúc đó.

-.....

c. Kết bài:

- Khẳng định lại tình cảm, cảm xúc dành cho người đó.
- Rút ra bài học đáng nhớ đối với bản thân.

B. ĐỀ KIỂM TRA MINH HỌA

I. ĐỌC HIỂU. (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

CÁNH ĐIỀU TUỔI THƠ

“Tuổi thơ của tôi được nâng lên từ những cánh điều. Chiều chiều, trên bãi thả, đám trẻ mục đồng chúng tôi hò hét nhau thả điều thi. Cánh điều mềm mại như cánh bướm. Chúng tôi vui sướng đến phát dại nhìn lên trời. Tiếng sáo điều vi vu trầm bổng. Sáo đơn, rồi sáo kép, sáo bè,... như gọi thấp xuống những vì sao sớm.

Ban đêm, trên bãi thả điều thật không còn gì huyền ảo hơn. Có cảm giác điều đang trôi trên dải Ngân Hà. Bầu trời tự do đẹp như một thảm nhung khổng lồ. Có cái gì cứ cháy lên, cháy mãi trong tâm hồn chúng tôi. Sau này tôi mới hiểu đấy là khát vọng. Tôi đã ngửa cổ suốt một thời mới lớn để chờ đợi một nàng tiên áo xanh bay xuống từ trời và bao giờ cũng hi vọng khi tha thiết cầu xin: “Bay đi điều ơi! Bay đi!”. Cánh điều tuổi ngọc ngà bay đi, mang theo nỗi khát khao của tôi.

(Cánh điều tuổi thơ - Tạ Duy Anh, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017)

Câu 1: Cho biết đoạn ngữ liệu trên thuộc thể loại văn bản nào ?

- A. Tùy bút
- B. Hồi kí
- C. Truyện
- D. Tản văn

Câu 2: Nối cột A tương ứng với cột B về đặc điểm thể loại của văn bản trên:

A	B
1. Tùy bút	A. Các tác phẩm tự sự nói chung <i>có nhân vật, cốt truyện và lời kể.</i>
2. Tản văn	B. Là ghi chép lại bằng trí nhớ những sự việc đã xảy ra đối với bản thân trong quá khứ đã để lại ấn tượng mạnh.
3. Truyện	C. Là thể loại thuộc loại hình kí, trong đó tác giả ghi chép lại các sự việc được quan sát và suy ngẫm về cảnh vật, con người xung quanh.
4. Hồi kí	D. Bộ lộ trực tiếp suy nghĩ, cảm xúc của người viết qua các hiện tượng, đời sống thường nhật.

Câu 3: Tuổi thơ của tác giả trong văn bản trên gắn với hình ảnh nào?

- A. Dòng sông
- B. Cánh diều
- C. Cánh đồng
- D. Cánh cò

Câu 4: Từ *những* trong câu “*Tuổi thơ của tôi được nâng lên từ những cánh diều*” thuộc từ loại nào sau đây?

- A. Phó từ
- B. Động từ
- C. Tính từ
- D. Danh từ

Câu 5: Trong các câu sau, câu nào có chứa trạng ngữ?

- A. Cánh diều mềm mại như cánh bướm
- B. Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng.
- C. Chiều chiều, trên bãi thả, đám trẻ mục đồng chúng tôi hò hét nhau thả diều thi.
- D. Cánh diều tuổi ngọc ngà bay đi, mang theo nỗi khát khao của tôi.

Câu 6: Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống:

Thông qua “*Cánh điều tuổi thơ*”, tác giả Tạ Duy Anh muốn nói đến sống của con người như những cánh điều bay trên bầu trời rộng lớn, thỏa sức mình, nỗ lực chiến đấu cho cuộc đời.

- A. Khát vọng
- B. Nghị lực
- C. Niềm vui
- D. Sức mạnh

Câu 7: Câu “*Tôi đã giữa cỏ suốt một thời mới lớn để chờ đợi một nàng tiên xanh...*” trích trong văn bản trên cho thấy tâm hồn đứa trẻ như thế nào?

- A. Trẻ em sẽ có tâm hồn yếu đuối.
- B. Trẻ em hay dễ ảo tưởng.
- C. Trẻ em thấy bản thân luôn nhỏ bé.
- D. Trẻ em có tâm hồn mộng mơ.

Câu 8: Nhan đề văn bản trên nêu lên nội dung gì?

- A. Nêu vấn đề cần phải giữ gìn trò chơi dân gian.
- B. Nêu lên ý nghĩa của cánh điều đối với tuổi thơ.
- C. Nêu hình ảnh các trò chơi của tuổi thơ.
- D. Nêu lên ước mơ của con người lúc tuổi thơ.

Câu 9: Tuổi thơ của mỗi đứa trẻ thường gắn với những trò chơi thú vị. Hãy kể ra hai trò chơi dân gian đã gắn bó với tuổi thơ em.

Câu 10: Em có đồng ý với ý kiến sau không: “*Cánh điều có thể khơi dậy niềm vui sướng và ước mơ của tuổi thơ*”? Hãy nêu vai trò của ước mơ trong đời sống con người.

II. LÀM VĂN (4,0 điểm)

Em hãy viết bài văn cảm nghĩ về một người thân (ông, bà, cha, mẹ, anh, chị, em, ...)

-----HẾT-----

Chúc các em ôn tập hiệu quả, làm bài tốt, đạt kết quả cao!

KÝ DUYỆT CỦA BGH



Nguyễn Thị Miền

TTCM

b

8

Phạm Thị Cẩm Oanh

ĐỀ CƯƠNG KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 – NĂM HỌC 2023-2024
MÔN: CÔNG NGHỆ 7

I. ĐẠI CƯƠNG

- Trình bày được vai trò, triển vọng của trồng trọt ở Việt Nam
- Kể tên được các nhóm cây trồng phổ biến ở Việt Nam.
- Nêu được một số phương thức trồng trọt phổ biến ở Việt Nam
- Nhận biết được những đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao.
- Trình bày được mục đích, yêu cầu kỹ thuật của các bước trong quy trình trồng trọt.
- Tích cực vận dụng kiến thức vào thực tiễn, có ý thức về an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong trồng trọt
- Trình bày được vai trò của rừng, phân biệt được các loại rừng phổ biến ở nước ta.
- Tóm tắt được quy trình trồng, chăm sóc cây rừng và các biện pháp bảo vệ rừng.
- Có ý thức trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng và môi trường sinh thái

II. CÂU HỎI GỢI Ý

1. Câu hỏi trắc nghiệm

Câu 1. Trồng trọt có vai trò nào sau đây?

- A. Cung cấp lương thực cho con người. B. Cung cấp nguyên liệu sản xuất muối
C. Cung cấp trứng, sữa cho con người. D. Cung cấp thịt cho xuất khẩu.

Câu 2. Kể tên sản phẩm của trồng trọt cung cấp lương thực, thực phẩm cho con người?

- A. Tôm, cua, cá B. Lúa, ngô, khoai
C. Mía, thịt, trứng D. Lúa, cá, cua.

Câu 3. Triển vọng của trồng trọt ở Việt Nam?

- A. Phát triển đa dạng các vùng trồng trọt
B. Cung cấp các sản phẩm hữu cơ có giá trị
C. Phát triển theo định hướng công nghiệp hoá, tự động hoá
D. Cung cấp nhiều sản phẩm an toàn.

Câu 4. Nhóm cây trồng nào sau đây đều là cây rau?

- A. Cà phê, lúa, ngô. C. Khoai lang, khoai tây, mía.
B. Xu hào, cải bắp, cà chua. D. Bông, cao su, cà phê

Câu 5. Cây xoài thuộc nhóm cây trồng nào sau đây?

- A. Nhóm cây lấy củ B. Nhóm cây công nghiệp
C. Nhóm cây ăn quả D. Nhóm cây hoa và cảnh

Câu 6. Trên cùng một diện tích trồng hai hay nhiều loại cây khác nhau thì gọi là hình thức canh tác gì?

- A. Độc canh B. Xen canh C. Luân canh D. Tăng vụ



Câu 7. Một trong các đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao là

- A. Ứng dụng các thiết bị và các quy trình quản lý tự động hóa
- B. Sử dụng phân bón hóa học và thuốc bảo vệ thực vật thường xuyên
- C. Cần nhiều công chăm sóc
- D. Áp dụng nhiều phương thức canh tác thủ công

Câu 8. Phương thức gieo trồng phổ biến trong các mùa vụ gieo trồng chính ở nước ta là gì ?

- A. Gieo bằng hạt, trồng bằng cây con.
- B. Trồng bằng củ, gieo bằng hạt.
- C. Trồng bằng đoạn thân.
- D. Trồng bằng rễ.

Câu 9. Chuẩn bị đất như thế nào là đạt yêu cầu dinh dưỡng

- A. Đất có đầy đủ và cân đối các chất dinh dưỡng.
- B. Đất tơi xốp, đủ độ ẩm
- C. Đất không chứa các chất độc hại cho cây.
- D. Đất đủ độ ẩm, đủ dinh dưỡng

Câu 10. Thu hoạch lúa sử dụng phương pháp nào?

- A. Hái
- B. Cắt
- C. Nhổ
- D. Đào

Câu 11. Nhờ quá trình nào mà rừng giúp không khí trong lành?

- A. Lọc không khí
- B. Quang hợp
- C. Hô hấp
- D. Hấp thụ bụi

Câu 12. Tán lá rừng có vai trò gì đối với đất

- A. Ngăn cản dòng chảy
- B. Hạn chế xói mòn, sạt lở
- C. Cản gió
- D. Giảm vận tốc nước mưa.

Câu 13. Em hãy liệt kê các vai trò của rừng?

- A. Bảo vệ môi trường, phục vụ đời sống, sản xuất, nghiên cứu.
- B. Phục vụ đời sống con người, bảo vệ môi trường,
- C. Phục vụ đời sống, sản xuất, bảo vệ môi trường.
- D. Phục vụ nghiên cứu, làm nguyên liệu sản xuất.

Câu 14. Sản phẩm nào sau đây được lấy nguyên liệu từ rừng để sản xuất?

- A. Vở, thước được làm từ gỗ.
- B. Thước, bút được làm từ kim loại.
- C. Túi sách, giày dép được làm từ da bò
- D. Bánh được làm từ bột củ mì.

Câu 15. Hãy chọn câu đúng về vai trò của rừng phòng hộ?

- A. Rừng ven biển chắn gió, chống cát bay, che chở cho vùng đất phía trong đất liền.
- B. Rừng cao su làm giảm tốc độ dòng chảy, giữ nước nuôi cây lấy mủ.
- C. Rừng Tràm cung cấp nguyên liệu cho xây dựng và sản xuất.
- D. Rừng thông ven biển chắn gió, nguyên liệu gỗ cho xuất khẩu.

Câu 16. Phân loại rừng theo mục đích sử dụng gồm có

- A. Rừng nguyên sinh, rừng thứ sinh, rừng trồng mới
- B. Rừng giàu, rừng trung bình, rừng nghèo

C. Rừng đặc dụng, rừng sản xuất, rừng phòng hộ

D. Rừng tự nhiên, rừng phòng hộ, rừng tre nứa

Câu 17. Bảo vệ di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh là vai trò của loại rừng nào?

A. Rừng phòng hộ.

B. Rừng sản xuất.

C. Rừng đặc dụng.

D. Rừng đầu nguồn.

Câu 18. Một trong các công việc chăm sóc rừng là:

A. Làm hàng rào bảo vệ.

B. Đốt nương làm rẫy.

C. Chăn thả gia súc.

D. Phòng chống cháy rừng.

Câu 19. Có mấy phương pháp trồng rừng phổ biến hiện nay ?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 20. Cây rừng sau khi trồng cần được chăm sóc định kì bao nhiêu lần trên một năm để cây sinh trưởng và phát triển?

A. 1-2 lần

B. 3-4 lần

C. 4-5 lần

D. 5-6 lần

Câu 21. “Đặt bầu cây vào lỗ trong hố” là bước thứ mấy trong quy trình trồng rừng bằng cây con có bầu?

A. Bước 1

B. Bước 2

C. Bước 3

D. Bước 4

Câu 22. “Đặt cây và lỗ trong hố” là bước thứ mấy trong quy trình trồng rừng bằng cây con rễ trần?

A. Bước 1

B. Bước 2

C. Bước 3

D. Bước 4

Câu 23. Bảo vệ rừng nhằm mục đích?

A. Có cảnh quang thiên nhiên đẹp

B. Giữ gìn tài nguyên rừng hiện có

C. Có gỗ để khai thác

D. Phục vụ nhu cầu sản xuất

Câu 24. Có mấy biện pháp bảo vệ rừng?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Câu 25. Việc bón phân trong quá trình chăm sóc rừng có tác dụng nào sau đây?

A. Kích thích sự phát triển của cỏ dại.

B. Hạn chế sự phát triển của sâu, bệnh hại.

C. Cung cấp chất dinh dưỡng cho cây rừng.

D. Làm cho đất tơi xốp, tạo điều kiện cho rễ cây phát triển.

Câu 26. Hãy sắp xếp lại quy trình trồng rừng bằng cây con rễ trần ?

(1) Vun gốc

(2) Lấp và nén đất lần 1

(3) Tạo lỗ trong hố trồng

(4) Đặt bầu cây con vào hố trồng

(5) Lấp và nén đất lần 2

A. (1)-(2)-(3)-(4)-(5)

B. (3)-(4)-(2)-(5)-(1)

C. (5)-(3)-(4)-(2)-(1)

D. (3)-(4)-(2)-(1)-(5)

Câu 27. Quy trình trồng rừng cây con có bầu khác với quy trình trồng rừng cây con rễ trần điểm nào?

A. Rạch bỏ vỏ bầu

B. Lấp và nén đất 2 lần

C. Tạo lỗ trong hố đất

D. Vun gốc



